**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM Lớp 5/1**

**Tên bài học:** Sinh hoạt dưới cờ **Thầy cô – Người nâng cánh ước mơ** **Số tiết: 1 tiết**

**TG thực hiện: Thứ Hai ngày 25 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- HS tự tin tham gia biểu diễn văn nghệ trước toàn trường.

- HS thể hiện được lòng kính trọng, biết ơn thầy cô giáo nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20 -11.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Nhận biết và bày tỏ được cảm xúc cá nhân với thầy cô giáo.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng những trải nghiệm đã có để hoàn thành bài viết về thầy cô giáo của mình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nói lời tri ân và chúc mừng thầy cô giáo nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Nhân ái: Yêu thương, quý trọng, biết ơn thầy cô giáo.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

…………………………………………………………………………...

…………………………………………………………………………...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

**1. Giáo viên:** Chương trình, kịch bản buổi biểu diễn văn nghệ

**2. Học sinh:** Tham gia biểu diễn văn nghệ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - Cho HS sắp xếp chỗ ngồi từng lớp trên sân trường qua bài hát: *Em yêu trường em.* | - Thực hiện. |
| **25’** | **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**  **a) Mục tiêu:**  - Tự tin tham gia diễn văn nghệ trước toàn trường.  - Hiểu được tình cảm và sự tâm huyết của thầy cô đối với HS. | |
|  | **b) Cách tiến hành**  **1. Thực hiện nghi lễ chào cờ:**  - Người điều hành chính: Tổng phụ trách  - Người phối hợp: Tập thể giáo viên nhà trường.  - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi chào cờ.  - Phối hợp tổ chức Lễ chào cờ.  **2. Tham gia trình diễn văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11**  - Tổng phụ trách Đội tổ chức cho HS trình diễn văn nghệ đã chuẩn bị trước có nội dung về chủ đề. | - HS chỉnh đốn hàng ngũ để chào cờ  - Chào cờ, hát Quốc ca, Đội ca..  - Đội văn nghệ các lớp biểu diễn.  - HS toàn trường quan sát, theo dõi. Cổ vũ cho các bạn |
| **5’** | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a) Mục tiêu:**  - Chia sẻ cảm nghĩ sau khi tham gia văn nghệ  - Thể hiện được tình cảm, sự trân trọng đối với thầy cô giáo. | |
|  | **b) Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi tham gia biểu diễn văn nghệ:  + Cảm xúc của em sau khi tham gia/xem biểu diễn văn nghệ thế nào?  + Qua hoạt cảnh hôm nay, em muốn nói điều gì với thầy cô giáo của em?  - Tổng phụ trách chốt nội dung hoạt cảnh, giáo dục HS lòng kính yêu và biết ơn thầy cô giáo. | - Một số HS chia sẻ cảm nghĩ trước toàn trường.  - HS liên hệ bản thân.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn học: Tiếng Việt Lớp 5/1**

**Tên bài học: Chia sẻ và bài đọc 1 Hội nghị Diên Hồng Số tiết: 2 tiết**

**TG thực hiện: Thứ Hai ngày 25 tháng 11 năm 2024**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **15’** | **1. Chia sẻ**  Xếp các thành ngữ, tục ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp.  - GV mời HS nêu yêu cầu  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh nhất?”  - GV phổ biến luật chơi: Chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm cử ra 2 bạn để tham gia trò chơi. Các nhóm sẽ nhanh chóng nhận thẻ và gắn vào các nhóm phù hợp. Nhóm nào làm nhanh và đúng nhất thì sẽ dành chiến thắng và nhận được sao. GV là quản trò bao quát lớp.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi  - GV tuyên dương, chốt lại kết quả đúng và ý nghĩa của các câu thành ngữ, tục ngữ  + Thể hiện tình đoàn kết: a,d,e  + Ca ngợi sức mạnh đoàn kết: b,c  **2. GV giới thiệu về chủ điểm và Bài đọc 1**  - Đoàn kết, chung sức, chung lòng là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. Thông qua chủ điểm này cô mong các bạn sẽ thấu hiểu hơn về ý nghĩa, sức mạnh của tình đoàn kết để luôn biết chung sức, chung lòng giúp đỡ lẫn nhau. Mở đầu chủ điểm là Bài đọc 1: Hội nghị Diên Hồng. | - 1 HS nêu yêu cầu của bài  - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi và nhớ rõ  - HS tham gia chơi trò chơi  - Các nhóm chia sẻ với nhóm bạn  + Trong các câu trên, bạn thích câu thành ngữ tục ngữ nào nhất? Hãy giải thích ý nghĩa của câu đó.  VD:  a) Chung sức, chung lòng: cùng góp công sức và thống nhất ý chí, nêu cao tinh thần đoàn kết để thực hiện một nhiệm vụ, một công việc.  b) Bẻ đũa không bẻ được cả nắm: không thể hoặc rất khó để chống lại sức mạnh của cả một tập thể (đề cao tinh thần đoàn kết, sức mạnh tập thể).  c) Góp gió thành bão: gom góp nhiều cái nhỏ, yếu thì sẽ được các lớn, mạnh.  d) Chia ngọt sẻ bùi: Chia sẻ với nhau để cùng hưởng, không kể ít hay nhiều.  e) Lá lành đùm lá rách: Đùm bọc, cưu mang, giúp đỡ nhau trong khó khăn, hoạn nạn.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lắng nghe |

**Môn học: Tiếng Việt Lớp 5/1**

**Tên bài học: bài đọc 1 Hội nghị Diên Hồng Số tiết: 2 tiết**

**TG thực hiện: Thứ Hai ngày 25 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghi hơi đúng ngữ pháp, ngừ nghĩa. Tốc độ khoảng 95 tiếng / phút. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Hiểu bối cảnh lịch sử diễn ra Hội nghị Diên Hồng. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: ca ngợi tinh thần đoàn kết, ý chí quyết tâm đánh giặc giữ nước của cha ông ta.

- Biết bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ với những hình ảnh đặc sắc và sự việc tiêu biểu.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học: Trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.

**3. Phẩm chất**

Bồi dưỡng tình cảm yêu nước, niềm tự hào dân tộc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**Lồng ghép GDQP&AN:** Giáo dục HS về lòng yêu nước, quyết tâm bảo vệ chủ quyền dân tộc và niềm tự hào về lịch sử anh dũng chống giặc ngoại xâm của ông cha ta. Từ đó liên hệ đến trách nhiệm của thế hệ HS ngày nay.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK, bài giảng PP. Các thẻ viết câu thành ngữ, tục ngữ.

- HS: SGK *Tiếng Việt 5,* tập một, mẩu chuyện ngắn về lịch sử chống giặc ngoại xâm của nước ta.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | - Thực hiện trên phần Chia sẻ chủ điểm  - GV có thể giới thiệu thêm về cuộc Kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên ở nước ta. | - HS lắng nghe, thực hiện yêu cầu của GV |
|  | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a) Mục tiêu**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Chú ý một số từ *võng đi, trẫm, khanh, ban yến, biên ải…*  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc  **b) Cách tiến hành** | |
| **20’**  **20’** | **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV mời 1 HS đọc to toàn bài  - Yêu cầu HS chia đoạn, tìm giọng đọc của từng đoạn  - GV tuyên dương  - Chia lớp thành các nhóm 4. Yêu cầu 4 HS đọc nối tiếp lần 1 kết hợp giải nghĩa từ trong bài: Thượng hoàng, vấn ý, triều phục, hùm beo, sứ quan, ….  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa một số từ khó khác như: *võng đi, trẫm, khanh, ban yến, biên ải…*  - GV nhận xét, chốt lại. Sửa lỗi phát âm cho HS (nếu có)  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 4  - Mời trình bày  - GV nhận xét, chia sẻ với HS  - GV đọc to toàn bài  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - Mời 1 HS đọc to toàn bài  - Yêu cầu HS đọc to câu hỏi  - Tổ chức cho HS chia nhóm, thảo luận các câu hỏi bằng kĩ thuật mảnh ghép  + Vòng 1: Vòng chuyên gia: GV chia lớp thành các nhóm 5. Giao nhiệm vụ cho từng nhóm thảo luận (Mỗi nhóm 1 câu hỏi)  + Vòng 2: Nhóm mảnh ghép: Yêu cầu HS tạo nhóm mới (Nhóm nào cũng có đủ 5 thành viên đã trở thành chuyên gia trong 5 câu hỏi ở Vòng 1)  - GV bao quát và tổ chức ổn định các nhóm sau khi di chuyển  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả làm việc bằng trò chơi Phỏng vấn.  *+ Câu 1. Nhà vua triệu các bô lão về kinh thành Thăng Long bàn việc gì?*  *+ Câu 2. Vì sao nhà vua muốn hỏi ý kiến các bô lão từ khắp mọi miền đất nước?*    *+ Câu 3. Hình ảnh các vị bô lão từ khắp mọi miền về dự họp nói lên điều gì?*  *+ Câu 4. Tìm những chi tiết, hình ảnh thể hiện ý chí chung của các vị bô lão trong hội nghị*.  *+ Câu 5. Em có cảm nghĩ gì về Hội nghị Diên Hồng?*  - GV tuyên dương, chốt lại  - Theo em, nội dung chính của bài là gì?  - Theo em, là một HS, em cần làm gì để giữ gìn và phát huy những truyền thống của ông cha ta?  - GV tuyên dương, GD HS về lòng yêu nước và quyết tâm, bảo vệ dân tộc. | - 1 HS đọc to toàn bài  - HS chia đoạn và tìm giọng đọc của từng đoạn: 4 đoạn  + Đoạn 1 (từ đầu đến *... nước Đại Việt.*): đọc với giọng lo lắng.  + Đoạn 2 (từ *Cuộc chiến đã gần kề…* đến *... miệng nhai trầu bỏm bẻm.*): đọc với giọng khoan thai.  + Đoạn 3 (từ *Sáng mồng Bảy...* đến *... như có cơn bão tràn qua.*): Những câu là lời dẫn truyện đọc với giọng trầm, chậm rãi. Lời của nhà vua đọc dõng dạc, những câu nói về quân giặc đọc với giọng tức giận, những câu nói tới dự định của nhà vua đọc với giọng xúc động. Lời của các bô lão đọc với giọng khí thế, quyết tâm.  + Đoạn 4 (phần còn lại): đọc với giọng từ tốn, trang trọng.  - HS thực hiện đọc nối tiếp lần kết hợp giải nghĩa từ khó trong bài  - HS đọc nối tiếp lần 2 và giải nghĩa  - HS chia sẻ với bạn  - HS luyện đọc theo nhóm  - 2 nhóm trình bày  - Lớp chia sẻ với bạn về cách đọc và giọng đọc  - HS lắng nghe, ghi nhớ giọng đọc  - 1 HS đọc, lớp theo dõi, nhận xét  - 1 HS đọc to 5 câu hỏi trong bài  - HS thực hiện chia nhóm, tìm hiểu thảo luận câu hỏi của mình để trở thành chuyên gia  - HS tạo nhóm mảnh ghép. Chia sẻ với các bạn trong nhóm về câu mình đã tìm hiểu ở Vòng 1  - HS tham gia trò chơi Phỏng vấn. 1 HS làm phóng viên phỏng vấn các nhóm.  *+* Nhà vua triệu các bô lão về kinh, bàn phương án đối phó với quân giặc: Nên hoà hay nên đánh?  + Vì các bô lão là những người có uy tín trong nhân dân, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân trên mọi miền đất nước.  + Hình ảnh đó nói lên tinh thần yêu nước, ý thức trách nhiệm của các bô lão đối với việc nước. Đây cũng là hình ảnh thể hiện sự đoàn kết của nhân dân cả nước.  + Đó là các chi tiết:   * Khi nhà vua hỏi: “Ta nên hoà hay nên đánh?”, tất cả các bô lão đều nói: “Đánh! Đá... ánh…! Xin Bệ hạ cho đánh!”. Tiếng hô thống thiết nổi lên như sóng cồn; điện Diên Hồng như có cơn bão tràn qua. * Chi tiết này được miêu tả trong quốc sử (*Đại Việt sử kí toàn thư* do các sử thần nhà Trần, nhà Lê như Lê Văn Hưu, Phan Phu Tiên, Ngô Sĩ Liên, Vũ Quỳnh, Phạm Công Trứ, Lê Hy,… biên soạn): *Các phụ lão đều nói “Đánh!”, muôn người cùng hô một tiếng, tiếng hô như bật ra từ một cửa miệng.*   - HS trình bày suy nghĩ  - Sau mỗi câu hỏi HS chia sẻ với câu trả lời của các bạn (nếu có)  - HS lắng nghe  - 2-3 HS trả lời: Ca ngợi tinh thần đoàn kết, ý chí quyết tâm đánh giặc giữ nước của cha ông ta.  - 2 HS chia sẻ: Học tập tốt, hoàn thành các nhiệm vụ, nghĩa vụ của một trẻ em……  - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **10’** | **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP**  **a) Mục tiêu**  HS đọc diễn cảm đoạn 3 trong bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp  **b) Cách tiến hành** | |
|  | - GV đọc diễn cảm đoạn 3. Hướng dẫn HS đọc diễn cảm  VD: ***Trẫm*** *và* ***các tướng sĩ*** */ đã có kế sách chống giặc. // Nhưng* ***lòng trẫm chưa yên*** */ vì không nỡ để bách tính lầm than. //* ***Các khanh*** *là* ***bậc trưởng lão*** *trong dân gian. // Vậy, / trẫm hỏi ý các khanh: // Ta* ***nên hoà*** */* ***hay nên đánh****?.....*  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm đôi  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm  - Nhận xét, bình chọn bạn đọc tốt nhất  - Tuyên dương HS, động viên, khích lệ HS | - HS lắng nghe, theo dõi để tìm ra cách ngắt nghỉ, từ được nhấn mạnh  - HS luyện đọc theo nhóm đôi  - 2-3 HS thi đọc diễn cảm  - Lớp chia sẻ và bình chọn bạn đọc hay nhất bằng hình thức giơ tay  - HS tuyên dương bạn |
|  | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - TRẢI NGHIỆM**  **a) Mục tiêu**  - Hệ thống kiến thức bài  - HS liên hệ bản thân về trách nhiệm của người HS  - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau  **b) Cách tiến hành** | |
|  | - Hỏi: Qua bài đọc em biết thêm được điều gì? Theo em, mình cần làm gì để phát huy truyền thống tốt đẹp đó?  - GV nhận xét, khuyến khích suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* | - 2-3 HS nối tiếp trả lời. Lớp chia sẻ với bạn  - HS lắng nghe  - HS ghi nhớ để thực hiện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn học: Toán Lớp 5/1 Tên bài học: Chia số thập phân cho 10,100,1000,…**  **Số tiết: 1 tiết**

**TG thực hiện: Thứ Hai ngày 25 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện được phép chia nhẩm một số thập phân cho 10, 100, 1 000,…

- Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản, học sinh biết vận dụng quy tắc chia nhẩm một số thập phân cho 10, 100, 1 000,… để giải quyết vấn đề.

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- HS có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có):**

…………………………………………………………………..

…………………………………………………………………..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | - GV chiêu trên màn hình 3 lọ mật ong như hình vẽ trong SGK và làm động tác che di so chi cân nặng của từng lọ. GV chi vào lọ mật ong dâu liên (bèn trái), bỏ tấm che cân nặng và nêu câu hoi:  Câu hỏi Ị: Biết 1 000 ml mật ong cân nặng 1,3 kg. Hoi 100ml mật ong cân nặng bao nhiêu kg? (GV vừa nêu câu hỏi vừa cho vào lọ mật ong thứ hai).  *Lưu ý:* GV có thể sử dụng hiệu ứng PowerPoint để trình diễn quá trình thao tác như trên.  - GV bò tàm che cân nặng lọ mật ong thử hai, I IS xem hình vẽ đè có “cảm nhận” về kết quả của phép chia 1,3: 10.  - GV tiếp tục nêu câu hoi:  *Câu hoi 2:* Biết 1 000 ml mật ong cân nặng 1,3 kg. Hoi 10ml mật ong cân nặng bao nhiêu kg?  - GV bo tấm che cân nặng lọ mật ong thứ ba, HS xem hình VC để có có “cảm nhận” về kết quả của phép chia 1,3 : 100.  ***Cau hoi của Voi:*** Biết I 000 ml mật ong cân nặng 1,3 kg. Dự đoán xem 1 ml mật ong cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS trả lời: I 000 ml gap 10 lan so với 100 ml. Đè tính cân nặng của 100 ml mật ong la làm tính chia **1,3 : 10.**  - HS trả lời: I 000 ml gap 100 lan so với 10 ml. Để tính cân nặng của 10 ml mật ong la làm lính chia **1,3 : 100.**  - HS thảo luận nhóm và trả lời: 1 000 ml gap 1 000 Lan so với 1 ml. Dê tính cân nặng của 1 ml mật ong ta làm tính chia 1,3 : 1 000.  - HS nghe. |
| **15’** | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\*Mục tiêu:** - Biết cách thực hiện được phép chia nhẩm một số thập phân cho 10; 100; l 000;... | |
|  | **\* Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS nhận biết 1,3: 10 = 0,13.  - Tương tự, GV hướng dẫn HS nhận biết:  1,3 : 100 = 0,013 rút ra nhận xét:  - GV định hướng HS xét phép tính 1,3 : 1 000.  ***Trả lời câu hỏi của Voi:*** 1 ml mật ong cân nặng 0.0013 kg.  - GV nhận xét, đánh giá. | - HS so sánh số bị chia và số thương rồi rút ra nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của số 1,3 sang bên trái 1 chữ số ta được thương 0,13.  HS nhận biết: 1,3 : 100 = 0,013 rút ra nhận xét:  Nếu chuyển dấu phẩy của số 1.3 sang bên trái 2 chữ số ta được thương 0,013.  - HS dự đoán: Nếu chuyển dấu phẩy của thừa số 1,3 sang phải 3 chữ số ta được thương 0,0013. Vậy 1,3: 1 000 = 0,0013.  - Đại diện từng nhóm nêu cách làm.  - HS lắng nghe. |
| **15’** | **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\*Mục tiêu:** - Thực hành thực hiện được phép chia nhẩm một số thập phân cho 10; 100; l 000;... | |
|  | **\* Cách tiến hành**  **Bài 1.** |  |
|  | - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1. |
|  | - GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - Tinh nhẩm rồi viết kết quả của phép tính. |
|  | - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở |
|  | - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn.  - GV tổ chức cho HS nhắc lại quy tắc chia nhẩm một số thập phân cho 10, 100, 1 000,... | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. Đôi vờ kiêm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - Nhắc lại quy tắc chia nhẩm một số thập phân cho 10, 100, 1 000,... theo nhóm 4. |
|  | **Bài 2.a** |  |
|  | - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2. |
|  | - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - 1IS vận dụng các quy tắc tính nhầm (chia một số thập phân cho 10 và nhân một số thập phân với 0,1) để tìm kết quả các phép tính 12,3 : 10 và 12,3 X 0.1. |
|  | - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
|  | - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
|  | - GV **khuyến khích** HS nói tại sao so sánh được như vậy bằng trò chơi “Bạn hỏi – Tôi trả lời”. | - HS so sánh kết quả của hai phép tính vừa tính. |
|  | Tương tự với các câu hỏi còn lại phần b,c,d. | - HS nhận xét: Khi chia một số thập phân cho 10 có kết quả bàng với kết quả của việc nhân số thập phân đó với 0.1. |
|  | **Bài 3.a** | - Dựa trên kiến thức đã học được từ bài 2, HS đọc và giải thích cho bạn các cách làm cua Mai Anh và Hoàng Đức. |
| **2’** | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **\* Mục tiêu:** - Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế. | |
|  | - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, viết câu lời giải rõ ràng theo cách suy nghĩ của mình. | - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phép tính đề tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra. HS trình bày bài giai:  *a) Bài giải*  Số mi-li-lít nước ngọt mồi lon chửa là:  33: 100 = 0,33 (/)  0,33 / = 330 ml  Đáp số: 330 ml.  *b) Bài giải*  Mồi lít sừa cân nặng là:  10,8 : 10= 1,08 (kg)  25 / SLÌa cân nặng là:  1,08 X 25 = 27 (kg)  Đáp số: 27 kg.  - HS kiêm tra lại phép tính, câu trả lời, dạng toán này cần chú ý gì khi thực hiện. |
|  | **\*Củng cố, dặn dò**  - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì? Em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia đã học, đặt ra bài toán cho một tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS trả lời  - HS nghe để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**Môn học: Toán Lớp 5/1**

**Tên bài học: Chia một số thập phân cho một số tự nhiên (tiết 1) Số tiết: 1 tiết**

**TG thực hiện: Thứ Ba ngày 26 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số tự nhiên.

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên.

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học thông qua biết vận dụng phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên để giải quyết vấn đề.

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập. Tích cực suy nghĩ, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập. Luôn lắng nghe, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có):**

…………………………………………………………………..

…………………………………………………………………..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên.

- Báng phụ. máy chiếu.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | - GV hướng dẫn HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  + Quan sát bírc tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).  + Nói với bạn vê van đề liên quan đến tình huống trong bức tranh.  *Chẳng hạn: Có 3.9 kg long nhàn chia đều vào 3 túi.*  *Voi nói: Mồi túi chứa bao nhiêu ki-lô-gam long nhàn?*  - Nêu phép tính: 3.9 : 3 = ? |
| **15’** | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\*Mục tiêu:**  - Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số tự nhiên. | |
|  | **\* Cách tiến hành:**  **1. Tính 3,9:3 = ?**  - GV chỉ lại các bước thực hiện phép tính 3,9 : 3 = ?  - GV nêu một phép tính khác đề thực hiện trên bảng con. chăng hạn: 32,8 : 4.   1. **Tổ chức cho HS nêu lại quy tắc chia** 2. **GV nhấn mạnh:**   Khi chia một số thập phân cho một số tự nhiên HS cân thành thạo hai kì năng then chốt:  - Chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên.  - Biết xác định đúng vị trí của dâu phây ờ trong số thương.  - GV nhận xét, đánh giá. | - HS thảo luận cách đặt tính và tính; đại diện nhóm nêu cách làm.   * Đặt tính chia. * Thực hiện phép chia theo tiến trình sau:   + Chia phan nguyên (chia như chia hai số tự nhiên), viết kết quá vào “góc số thương”.  + Viết dấu phẩy vào bèn phải thương vừa tìm dược.  + Hạ chừ số dâu ticn ở phân thập phân của số bị chia đôi tiếp tục chia.  + Tiếp tục chia với từng chữ số ờ phần thập phân của số bị chia cho dền khi kết thúc tất cả các chữ số có mặt ờ phần thập phân của số bị chia.  - HS đọc quy tắc chia (cách làm tính chia) một số thập phân cho một số tự nhiên nêu trong SGK.  - HS lắng nghe. |
| **15’** | **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\*Mục tiêu:**  - Thực hành đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số tự nhiên. | |
|  | **\* Cách tiến hành:**  **Bài 1.** |  |
|  | - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1. |
|  | - GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - Tinh nhẩm rồi viết kết quả của phép tính. |
|  | - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở |
|  | - GV giúp HS củng cố cách thực hiện phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên, bao gồm các thao tác:  + Đặt tính chia.  + Chia phần nguyên viết kct qua vào “góc so thương".  + Viết dấu phẩy vào bôn phai thương vừa tìm được.  + Hạ trừ số đầu tiên ờ phần thập phân của số bị chia đề chia tiếp cho đen khi kết thúc tất cả các chừ sò có mặt ớ phần thập phân của số bị chia. | - HS tự làm bài rỏi đôi vờ kiêm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. |
|  | **Bài 2.a** |  |
|  | - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2. |
|  | - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - 1 IS quan sát màu: Tính 46,2 : 6 = ? và nhận biết quy trình thực hiện bao gồm các thao tác như ớ bài 1. |
|  | - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS tự làm các bài tập cho trong SGK rồi đối với kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. |
|  | - GV giúp HS củng cố kT năng chia một số thập phân cho một số tự nhiên.  - GV nhận xét: Đây là trường hợp mà khi chia phan nguyên của số bị chia cho số chia ta gặp phép chia có dư.  - GV tạo cơ hội cho HS dược tương tác tích cực. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
|  | **Bài 3**  - GV giúp HScủng cố kỳ nâng giải bài toán liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên.  - GV chừa bài, chinh sửa các lồi (nếu có) cho HS.  **Bài 4**   1. GV hướng dẫn HS quan sát màu: Tính 6,3 : 7 = ? và nhận biết các thao tác cần thực hiện:  * GV tạo cơ hội cho HS được tương tác tích cực.  1. GV tổ chức cho HS tự làm các bài tập cho trong SGK rồi đôi vờ kiêm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.   - GV tạo cơ hội cho 11S được tương tác tích cực. | - HS đọc đề bài, tìm hiểu đề. nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phép tính dễ tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi trình bày bài giải.  *Bài giải*  Chiều cao cua hươu cao cổ con là:  4,24: 2 = 2,12 (m)  Đáp số: 2,12 m.  - HS kiểm tra lại bài giái (phép tính, câu trả lời).  - HS quan sát màu: Tính 6,3 : 7 = ? và nhận biết các thao tác cần thực hiện:  + Đặt tinh chia.  + Chia phần nguyên trước, ta có 6 chia 7 được 0, viết 0 vào “góc số thương”.  + Viet dấu phẩy vào bên phải thương vừa tìm được.  + 1 lạ trừ số đầu tiên ơ phần thập phân của số bị chia de chia tiếp cho đen khi kết thúc tất cả các chữ số có mặt ờ phần thập của số bị chia.  *Lưu ý:* Ở dây xuất hiện lượt chia có so bị chia nhỏ hơn số chia và phép chia có chữ số 0 ờ thương.  - HS tự làm bài rồi đòi vớ kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - Tương tự cách thực hiện nhiệm vụ như phần a. |
| **2’** | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **\*Mục tiêu:**  - Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên.  - Phát triển các NL toán học. | |
|  | **\*Cách tiến hành:**  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, viết câu lời giải rõ ràng theo cách suy nghĩ của mình. | - HS dọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi trình bày phương án giai.  *Bài gỉái*  Số ngày Dũng tập nhảy là:  5 X 5 = 25 (ngày)  Số giờ Dũng đà luyện tập trong một ngày là:  37,5:25 = 1,5 (giờ)  Đáp số: 1,5 giờ. |
|  | **\*Củng cố, dặn dò**  - Hòm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt lính và tính, em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  - G V nhắc lại: Khi chia một số thập phân cho một số tự nhiên, hai thao tác quan trọng là chia như chia hai số tự nhiên và xử lí day phây. | - HS trả lời  - HS nghe để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**Môn học: Tiếng Việt Lớp 5/1**

**Tên bài học: Bài viết 1 Viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội (Cấu tạo đoạn văn) Số tiết: 1 tiết**

**TG thực hiện: Thứ Ba ngày 26 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- Hiểu cấu tạo của đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội; nêu được ý kiến về một hiện tượng xã hội cụ thể.

**-** Trao đổi được với bạn ý kiến của mình về một hiện tượng xã hội phù hợp hoặc không phù hợp với lứa tuổi; biết đưa ra lí lẽ để khẳng định ý kiến của mình.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học: Tự giải quyết nhiệm vụ học tập: tìm hiểu cấu tạo của đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội.

- Phát triển năng lực giao tiếp: Biết thuyết phục người nghe, tôn trọng sự khác biệt.

**3. Phẩm chất**

Có suy nghĩ và cách ứng xử đúng đắn trong một số tình huống cụ thể.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

……………………………………………………………

……………………………………………………………

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh minh hoạ về hiện tượng xã hội, bài giảng PP.

- HS: SGK *Tiếng Việt 5,* tập một, VBT, ý kiến về vấn đề: Có nên cho HS tiểu học đi xe đạp tới trường?

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Thi ai kể đúng?”  - GV nêu luật chơi: Chia lớp thành 4 nhóm, các thành viên trong tổ sẽ xếp hàng lần lượt lên bảng viết thi đua nhóm nào kể được đúng, đủ, nhiều các dạng bài văn, đoạn văn đã học nhóm đó sẽ dành chiến thắng và giành sao chiến thắng.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt lại các dạng đã học  - Giới thiệu bài mới | - HS lắng nghe luật chơi và tham gia chơi đúng luật.  - HS lắng nghe, tuyên dương nhóm chiến thắng  - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài học. |
| **10’** | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a) Mục tiêu**  - Phân tích, tìm được những lí do để giải thích được ý kiến của người viết trong đoạn văn nêu ý kiến có sẵn  - HS nắm và hiểu được cấu tạo của một đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội  **b) Cách tiến hành** | |
|  | **\* Hoạt động 1: Nhận xét về đoạn văn (BT1)**  - GV mời 1 HS đọc to yêu cầu bài  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4, thảo luận để trả lời 4 câu hỏi trong BT1  - Mời trình bày  a) *Nhan đề đoạn văn và câu mở đoạn nêu lên điều gì?*  *b) Theo em, những lí do nêu trong đoạn văn có thuyết phục không? Vì sao?*  *c) Các câu tiếp theo nêu những lí do nào để giải thích ý kiến của người viết?*  *d) Các câu kết đoạn có tác dụng gì?*  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt lại  **\* Hoạt động 2: Nhận xét về cấu tạo của đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội (BT2)**  - Mời HS nêu yêu cầu BT2  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi theo gợi ý:  + Theo em, có thể chia đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội thành mấy phần? Đó là những phần nào?  + Nội dung của mỗi phần trong đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội là gì?  - Mời trình bày  - GV chia sẻ với HS  **\* Hoạt động 3: Rút ra bài học**  - Mời HS rút ra bài học: Đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội gồm mấy phần? Nêu chức năng của từng phần.  - Yêu cầu HS nhắc lại  - Nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu và đoạn văn  - HS làm việc nhóm 4  - HS báo cáo kết quả thảo luận bằng trò chơi Phỏng vấn  - Nhan đề nêu lên một CH (vấn đề): *Nên hay không nên cho học sinh lớp Năm đi xe đạp tới trường?* Mở đoạn thể hiện ý kiến về vấn đề đó (nên cho học sinh lớp Năm đi xe đạp tới trường) và đưa ra lí do khái quát (vì có nhiều lợi ích).  - Những lí do nêu trong đoạn văn có sức thuyết phục vì xuất phát từ thực tế được mọi người thừa nhận.  - Các câu tiếp theo nêu ra những lí do cụ thể để khẳng định lợi ích của việc học sinh lớp Năm đi xe đạp tới trường.  - Các câu kết (2 câu cuối đoạn văn) khẳng định lại ý kiến, nêu thêm yêu cầu để ý kiến thoả đáng hơn  - HS chia sẻ với các bạn  - 1 HS đọc to yêu cầu  - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả. Lớp chia sẻ, bổ sung.  - 2-3 HS đọc to nội dung bài học  - 2 HS nhắc lại mà không nhìn vào sách. |
| **20’** | **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP**  **a) Mục tiêu**  - HS so sánh được các đoạn văn nêu ý kiến về cùng một chủ đề. Tìm được điểm giống nhau, khác nhau trong các đoạn văn.  - HS trình bày được ý kiến của bản thân về một hiện tượng xã hội cụ thể: Có nên cho HS tiểu học đi xe đạp tới trường?  **b) Cách tiến hành** | |
|  | **\* Hoạt động 1: So sánh các bài nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội (BT1)**  - Mời HS nêu yêu cầu BT  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra điểm giống và khác nhau trong hai đoạn văn  - Mời trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương. Chốt lại  + Điểm giống nhau: Về nội dung, cả 2 đoạn văn đều trình bày ý kiến trước một hiện tượng xã hội (Nên hay không nên cho học sinh lớp Năm đi xe đạp tới trường?); về cấu tạo, cả hai đoạn văn đều có ba phần: mở đoạn (nêu ý kiến về hiện tượng và đưa ra lí do khái quát); thân đoạn (đưa ra các lí do cụ thể để khẳng định ý kiến); kết đoạn (khẳng định lại ý kiến).  + Điểm khác nhau: Đoạn văn ở BT 1 (*Luyện tập*) nêu ý kiến trái ngược với đoạn văn ở phần *Nhận xét*.  **\* Hoạt động 2: Nêu ý kiến của bản thân về một hiện tượng xã hội (BT2)**  - GV nêu yêu cầu của BT  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân ra vở nháp. Khuyến khích HS tìm những lí do khác SGK.  - Mời trình bày  - GV chia sẻ với HS, tuyên dương. | - 1 HS đọc to yêu cầu và nội dung BT  - HS làm việc nhóm đôi  - Đại diện 2 nhóm trình bày điểm giống và khác nhau. Lớp chia sẻ, bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe, ghi vắn tắt vào vở bài tập.  - HS lắng nghe, nắm rõ yêu cầu BT  - HS làm việc cá nhân ra nháp, gạch ý những lí do thuyết phục người nghe đồng ý với ý kiến của mình.  - 2-3 HS trình bày bài  - HS chia sẻ, nhận xét |
| **2’** | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - TRẢI NGHIỆM**  **a) Mục tiêu**  - Hệ thống kiến thức bài  - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau  **b) Cách tiến hành** | |
|  | - Hỏi: Qua bài đọc em biết thêm được điều gì?  **\* Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà xem trước bài sau: Trao đổi: Cùng nhau đoàn kết. | - 2-3 HS nối tiếp trả lời. Lớp chia sẻ với bạn  - HS lắng nghe  - HS ghi nhớ để thực hiện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn học: Lịch sử và Địa lí Lớp 5/1**

**Tên bài học: Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long (tiết 1) Số tiết: 1 tiết**

**TG thực hiện: Thứ Ba ngày 26 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

– Yêu nước: tự hào về tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh chống ngoại xâm của cha ông thời kì Bắc thuộc

- Trách nhiệm: trân trọng, giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước của cha ông.

***2. Năng lưc***

- Tự hào về tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh chống ngoại xâm cha ông thời kì Bắc thuộc.

- Trân trọng, giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước cha ông.

***3. Phẩm chất***

- Tự hào về tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh chống ngoại xâm cha ông thời kì Bắc thuộc.

- Thực hiện nhiệm vụ học tập trên lớp và về nhà.

- Trân trọng, giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước cha ông.

***4. Nội dung tích hợp (nếu có)***

***………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ; SGK, SGV Lịch sử và Địa lí 5 (Tập 1) bộ sách Cánh Diều; tranh ảnh, video liên quan đến Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long.

**- Học sinh:** SGK Lịch sử và Địa lí 5 (Tập 1) bộ sách Cánh Diều; Sưu tầm một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh) liên quan đến Triều Lý.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’** | ***A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG***  **Mục tiêu:**  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới. | |
|  | - GV cho HS nghe bài hát *Lý Thái Tổ - Lý Công Uẩn* (lời 1)  - GV hỏi: Bài hát nói về ai?    - GV cho HS cả lớp quan sát hình 1 trong SGK/trang 40 và gọi đại diện HS chia sẻ những điều đã biết về vua Lý Thái Tổ.    - GV chốt: Tượng đài Vua Lý Thái Tổ đặt tại vườn hoa Lý Thái Tổ, đường Đinh Tiên Hoàng, quận Hoàn Kiếm, trung tâm thủ đô Hà Nội. Tượng đài khắc hoạ Vua Lý Thái Tổ - người có công khai sáng kinh thành Thăng Long - đầu đội mũ bình thiên, tay phải cầm “Chiếu dời đô”, tay trái chỉ xuống nơi định đô.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài: Lý Thái Tổ là [hoàng đế](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ho%C3%A0ng_%C4%91%E1%BA%BF) sáng lập và là vị vua giỏi của Triều Lý. Những đóng góp to lớn của vua Lý Thái Tổ cho dân tộc Đại Việt khó có thể dùng bút mực kế hết. Chỉ nói tiêu biểu là viết nên những trang sử vàng cho dân tộc, mở ra một thời đại độc lập, tự chủ, thanh bình, thịnh trị cho dân tộc Việt Nam ta với văn hóa và hào khí Thăng Long bất diệt. Vậy, Triều Lý được vua Lý Thái Tổ thành lập như thế nào? Để trả lời câu hỏi đó, chúng ta cùng tìm hiểu tiết Lịch sử và Địa lí hôm nay, qua bài: ***Bài 9: Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long (Tiết 1).*** | - HS nghe bài hát *Lý Thái Tổ - Lý Công Uẩn*.  - HS trả lời: Bài hát nói về *Lý Công Uẩn* (*hoặc* Bài hát nói về *Vua Lý Thái Tổ*. )  - HS quan sát hình 1, chia sẻ những điều đã biết về vua Lý Thái Tổ.  + Đây là tượng đài vua Lý Thái Tổ. Vua Lý Thái Tổ (sinh ngày [8/3](https://vi.wikipedia.org/wiki/8_th%C3%A1ng_3)/[974](https://vi.wikipedia.org/wiki/974), mất ngày [31/3](https://vi.wikipedia.org/wiki/31_th%C3%A1ng_3)/[1028](https://vi.wikipedia.org/wiki/1028)) là [hoàng đế](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ho%C3%A0ng_%C4%91%E1%BA%BF) sáng lập ra [nhà Lý](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_L%C3%BD) (hay còn gọi là [Hậu Lý](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_L%C3%BD) để phân biệt với nhà [Tiền Lý](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_Ti%E1%BB%81n_L%C3%BD) do [Lý Nam Đế](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%BD_Nam_%C4%90%E1%BA%BF) sáng lập) trong [lịch sử Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%8Bch_s%E1%BB%AD_Vi%E1%BB%87t_Nam), trị vì từ năm [1009](https://vi.wikipedia.org/wiki/1009) đến khi qua đời vào năm 1028.  Thời gian trị vì của ông chủ yếu để đàn áp các cuộc nổi dậy, vì lòng dân chưa phục được nhà Lý. Khi lòng dân đã yên, triều đình trung ương được củng cố, ông dời đô từ [Hoa Lư](https://vi.wikipedia.org/wiki/Hoa_L%C6%B0) về [Đại La](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A1i_La) vào năm 1010, đổi tên thành [Thăng Long](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C4%83ng_Long), mở đầu cho sự phát triển lâu dài của [nhà Lý](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_L%C3%BD) tồn tại 216 năm. Đến cuối năm 1225, đầu năm 1226, [Lý Chiêu Hoàng](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%BD_Chi%C3%AAu_Ho%C3%A0ng) buộc nhường ngôi cho chồng [Trần Cảnh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A7n_C%E1%BA%A3nh) (1218-1277).  - HS lắng nghe      - HS lắng nghe |
|  | ***B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KIẾN******THỨC MỚI***  **Mục tiêu:**  \* *Hoạt động 1:*  - Nêu được sự thành lập Triều Lý.  - Trình bày được một số nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Lý thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.  - Đọc và nêu nhận xét về nội dung, ý nghĩa của Chiếu dời đô. | |
| **10’** | **Hoạt động 1: *Sự thành lập Triều Lý và việc dời đô***  - GV giới thiệu: Trước khi Triều Lý thành lập thì 2 triều đại Đinh và Tiền Lê đã chọn vùng đất [Hoa Lư](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A0nh_Hoa_L%C6%B0)  là kinh đô, một vị trí cố thủ tự nhiên giữa những những mỏm núi đá nằm bên rìa phía Đông Nam đồng bằng sông Hồng, kiểm soát tuyến đường đất từ đồng bằng sông Hồng tới các tỉnh phía Nam, cũng là tiền đồn của những tỉnh phía Nam nhìn ra đồng bằng sông Hồng. Nhưng khi Lý Công Uẩn thành lập Triều Lý thì ông đã có quyết định như thế nào, chúng ta cùng tìm hiểu nhé!  - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 1 trong SGK trang 40, 41, thảo luận theo cặp theo yêu cầu sau:  1. Nêu sự thành lập Triều Lý.  2. Vì sao Lý Thái Tổ quyết định dời đô từ Hoa Lư về Đại La?  3. Nhận xét về nội dung và ý nghĩa của “*Chiếu dời đô*”.    - GV gọi đại diện các cặp chia sẻ ý kiến.  + GV gọi HS đọc Tư liệu ở SGK trang 41 rồi mới trả lời câu hỏi 3.  - GV chốt ý kiến: Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* chép: Mùa thu, tháng 7 năm 1010, vua Lý Thái Tổ từ thành Hoa Lư dời đô ra thành Đại La, tạm đỗ thuyền dưới thành, có rồng vàng hiện lên, nhân đó đổi tên thành gọi là thành Thăng Long (rồng bay lên). Bản *Chiếu dời đô* đã thể hiện những ý nghĩa sâu sắc, tầm nhìn thời đại của vua Lý Thái Tổ khi ông chọn [Đại La](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A1i_La) làm kinh đô mới để mưu nghiệp lớn, tính kế phồn vinh, trường kỳ cho muôn đời sau. Bản chiếu nêu bật được vai trò [kinh đô Thăng Long](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C4%83ng_Long) xứng đáng là trung tâm [chính trị](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%C3%ADnh_tr%E1%BB%8B), [kinh tế](https://vi.wikipedia.org/wiki/Kinh_t%E1%BA%BF), [văn hóa](https://vi.wikipedia.org/wiki/V%C4%83n_h%C3%B3a) của [quốc gia](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BB%91c_gia). Sau đó, [Thăng Long](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C4%83ng_Long) vẫn là [kinh đô](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%A7_%C4%91%C3%B4) của các [nhà Trần](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_Tr%E1%BA%A7n), [nhà Hậu Lê](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_H%E1%BA%ADu_L%C3%AA), [nhà Mạc](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_M%E1%BA%A1c), [nhà Lê trung hưng](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_L%C3%AA_trung_h%C6%B0ng) và Thăng Long cũng chính là [thủ đô](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%A7_%C4%91%C3%B4) Hà Nội của nước [Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Nam) bây giờ.  - GV chiếu video về sự thành lập triều Lý và ý nghĩa của *Chiếu dời đô* để mở rộng kiến thức cho HS. (https://www.youtube.com/watch?v=JUTzQadKqAc) | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thảo luận theo cặp và trả lời:  + 1. Sự thành lập Triều Lý: Lý Công Uẩn là người châu Cổ Pháp (nay là Từ Sơn, Bắc Ninh). Ông vốn là người thông minh, tài đức. Năm 1009, vua Lê Long Đĩnh mất, các quan trong triều đình đã suy tôn Lý Công Uẩn lên làm vua (hiệu là Lý Thái Tổ), lập ra nhà Lý.  Nhận xét về nội dung và ý nghĩa của “*Chiếu dời đô*”: Chiếu dời đô thể hiện tầm nhìn sáng suốt của vua Lý Thái Tổ. Việc định đô ở Thăng Long đã mở ra thời kì phát triển mới của đất nước.  + 2. Lý Thái Tổ quyết định dời đô từ Hoa Lư về Đại La vì vua nhận thấy kinh đô Hoa Lư (Ninh Bình) chật hẹp, không còn phù hợp cho sự phát triển của đất nước, năm 1010, vua Lý Thái Tổ viết *Chiếu dời đô* quyết định dời đô từ Hoa Lư đến thành Đại La và đổi tên Đại La thành Thăng Long.  + 3. “*Chiếu dời đô*” thể hiện tầm nhìn sáng suốt của vua Lý Thái Tổ. Việc định đô ở Thăng Long đã mở ra thời kì phát triển mới của đất nước.  - Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến; Các cặp khác nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe  - HS xem, lắng nghe. |
|  | ***C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP***  **Mục tiêu:**  - *Hoạt động 2:* Luyện tập, củng cố kiến thức đã học về sự thành lập Triều Lý và nội dung, ý nghĩa của Chiếu dời đô. | |
| **10’** | **Hoạt động 2: *Luyện tập kiến thức đã học về sự thành lập Triều Lý***  - GV gọi HS đọc câu hỏi 1 ở Phần Luyện tập (SGK trang 43)  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4, HS kể tóm tắt câu chuyện về Lý Công Uẩn (có thể kết hợp kể nội dung câu chuyện với minh hoạ bằng hình ảnh, sơ đồ,...), trong đó có các từ khoá: *năm1009, Hoa Lư, dời đô, Đại La, Thăng Long.*  - GV gọi đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc câu hỏi 1.  - HS thảo luận nhóm 4, kể tóm tắt câu chuyện về Lý Công Uẩn theo yêu cầu câu 1 (trình bày sáng tạo theo đề xuất của nhóm mình).  - Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến; Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **10’** | ***D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM***  **Mục tiêu:**  *- Hoạt động 3:*HS sưu tầm và giới thiệu tư liệu lịch sử (các tranh ảnh, văn bản, câu chuyện) liên quan đến Triều Lý đã sưu tầm ở nhà.  - Củng cố kiến thức sau bài học.  - HS có ý thức ôn tập và thực hiện nhiệm vụ về nhà nhằm chuẩn bị cho tiết sau. | |
|  | **Hoạt động 3: *Giới thiệu tư liệu lịch sử (các tranh ảnh, văn bản, câu chuyện) liên quan đến Triều Lý đã sưu tầm.***  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 6, lấy tư liệu lịch sử (các tranh ảnh, văn bản, câu chuyện) liên quan đến Triều Lý đã sưu tầm ở nhà để giới thiệu cho nhau nghe.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ qua trò chơi *Hướng dẫn viên du lịch*.  + Luật chơi: Các nhóm chọn 1 thành viên lên làm Hướng dẫn viên để giới thiệu về tư liệu lịch sử liên quan đến Triều Lý mà nhóm mình đã sưu tầm.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  *\* Củng cố:*  - GV hỏi: + Tiết Lịch sử và Địa lí hôm nay giúp em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *\* Dặn dò:* GV dặn HS về nhà tìm hiểu thêm và sưu tầm một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh) liên quan đến việc xây dựng và bảo vệ đất nước dưới thời Lý để chuẩn bị cho tiết sau: *Bài 9: Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long (Tiết 2).* | - HS thảo luận nhóm 6, lấy tư liệu lịch sử (các tranh ảnh, văn bản, câu chuyện) liên quan đến Triều Lý đã sưu tầm ở nhà để giới thiệu cho nhau nghe.  - Đại diện các nhóm chia sẻ giới thiệu về tư liệu lịch sử liên quan đến Triều Lý mà nhóm mình đã sưu tầm.  - HS lắng nghe, tuyên dương.  - HS trả lời:  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn học: Tiếng Việt Lớp 5/1**

**Tên bài học: Trao đổi Cùng nhau đoàn kết Số tiết: 1 tiết**

**TG thực hiện: Thứ Tư ngày 27 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- Nêu được nội dung của một câu chuyện giáo dục tinh thần đoàn kết đã được đọc / được nghe kể hoặc kể lại diễn biến chính của một câu chuyện có thật thể hiện tình đoàn kết.

- Trao đổi với các bạn cảm nghĩ của bản thân về câu chuyện đó.

- Biết điều chỉnh giọng điệu phù hợp với nội dung trao đổi và thái độ của người nghe.

- Biết cách nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về ý kiến của bạn để đặt CH hoặc phát biểu ý kiến.

**-** Bước đầu biết nói một cách có hình ảnh, biểu cảm để thể hiện tình cảm, cảm xúc, tạo chú ý đối với người nghe.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự tin

- Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực trong việc chuẩn bị tài liệu học tập: tìm đọc câu chuyện về chủ đề đoàn kết; thu thập thông tin về những sư việc, câu chuyện có thật thể hiện tinh thần đoàn kết, …

**3. Phẩm chất**

Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: Biết cảm thông, chia sẻ; có ý thức đoàn kết, sẵn sàng giúp đỡ người khác khi họ gặp khó khăn,....

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

……………………………………………………………

……………………………………………………………

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bài giảng PP.

- HS: SGK *Tiếng Việt 5,* tập một

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | - Tổ chức cho HS hát bài “Lớp chúng mình đoàn kết”  - GV hỏi: Nội dung của bài hát nói về điều gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài mới | - HS hát tập thể  - 1-2 HS trả lời: Bài hát nói về tinh thần đoàn kết trong lớp học.  - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài học. |
| **30’** | **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH – LUYỆN TẬP**  **a) Mục tiêu**  - HS kể được câu chuyện đã nghe, đã đọc hoặc câu chuyện có thật và nêu được cảm nhận về câu chuyện có nội dung giáo dục tinh thần đoàn kết.  - Thông qua việc lắng nghe bạn kể, ghi lại vắn tắt những câu hỏi có liên quan để chia sẻ với bạn về tình đoàn kết.  **b) Cách tiến hành** | |
|  | **\* Hoạt động 1: Chuẩn bị**  - Mời HS nêu yêu cầu BT  - Hướng dẫn HS nắm vững yêu cầu của BT  - Yêu cầu HS chọn đề  + Nếu HS chọn đề 1: Em sẽ nêu / bày tỏ cảm nghĩ về câu chuyện nào? Em đọc câu chuyện đó ở đâu? / Ai kể cho nghe câu chuyện đó? Vì sao em chọn câu chuyện đó?  + Nếu HS chọn đề 2: Câu chuyện em kể diễn ra ở đâu, khi nào? Em là người chứng kiến hay tham gia câu chuyện đó? Diễn biến câu chuyện đó như thế nào? Vì sao câu chuyện đó gây ấn tượng đặc biệt đối với em?  - Mời trình bày  - GV cho HS ngồi thành 2 nhóm: VD: nhóm 1 chọn đề 1, nhóm 2 chọn đề 2 để dễ thảo luận.  **\* Hoạt động 2: Trao đổi**  *a) Trao đổi trong nhóm*  - Khi thực hiện chia sẻ, người nói và người nghe cần lưu ý điều gì?  - GV tuyên dương  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm 4 theo gọi ý của đề bài.  - GV bao quát hoạt động của các nhóm, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong việc chia sẻ.  **Đề 1:**  - Giới thiệu tên câu chuyện, các nhân vật trong câu chuyện; có thể kể tóm tắt cho các bạn nghe nội dung câu chuyện, nêu ý nghĩa của câu chuyện (VD: với *Câu chuyện bó đũa*: khuyên anh chị em trong gia đình phải biết đoàn kết, yêu thương nhau).  - Chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ của em về câu chuyện. VD: *Câu chuyện bó đũa* tạo nên sự bất ngờ, thú vị về cách dạy con nhẹ nhàng mà sâu sắc của người cha; cảm thấy thấm thía, xúc động trước bài học đạo lí cao đẹp được thể hiện một cách giản dị, gần gũi.  **Đề 2:**  - Kể lại câu chuyện có thật thể hiện tình đoàn kết (chú ý thời gian, địa điểm diễn ra câu chuyện đó, các sự việc chính).  - Nêu ý nghĩa câu chuyện, lí do khiến em ấn tượng về câu chuyện.  - Nêu cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về câu chuyện đó (VD: Em cảm thấy xúc động, vui sướng, tự hào,… như thế nào?; Vì sao em có cảm xúc như vậy?; Câu chuyện gợi cho em những mong muốn gì?;…).  *b) Trao đổi trước lớp*  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp  - Sau mỗi lượt trình bày nêu cảm nhận, mời HS chia sẻ với bạn, kết hợp kiểm tra ghi chép của HS  - GV nhận xét, tuyên dương. GV tổng kết ý kiến của cả lớp để HS hiểu đầy đủ về ý nghĩa các câu chuyện được kể, từ đó giúp HS có thêm những cảm xúc, suy nghĩ phù hợp, sâu sắc hơn.  - GV chú ý nhấn mạnh bài học về tình đoàn kết, khích lệ HS biết vận dụng những điều hay lẽ phải gợi ra từ câu chuyện mà các em đã kể để vận dụng vào cuộc sống, sống tốt hơn mỗi ngày. | - 1 HS đọc to yêu cầu BT và phần gợi ý  - HS lắng nghe  - HS chọn đề và giải thích lí do theo gợi ý của cô giáo  - 4-5 HS trình bày. Lớp lựa chọn đề bài bằng hình thức giơ tay.  - HS ngồi theo nhóm  - 1-2 HS trả lời: Khi thực hiện trao đổi  + Người nói cần chia sẻ rõ ràng, mạch lạc, lắng nghe và phản hồi khi nhận được chia sẻ  + Người nghe cần lắng nghe, ghi vắn tắt thắc mắc, câu hỏi chia sẻ và góp ý tích cực.  - HS ngồi theo nhóm, bầu nhóm trưởng. Nhóm trưởng sẽ tổ chức cho các bạn trong nhóm lần lượt chia sẻ về câu chuyện mình đã chuẩn bị, cũng như điều khiển các hoạt động chia sẻ trong nhóm.  - 3-5 HS xung phong trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, ghi chép vắn tắt câu hỏi để chia sẻ cùng bạn  - HS khác đặt CH, góp ý với bạn và nêu cảm nhận của mình về câu chuyện  - HS nêu ý kiến về ý nghĩa của các câu chuyện vừa được nghe, từ đó nắm được ý nghĩa của sự đoàn kết  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **2’** | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - TRẢI NGHIỆM**  **a) Mục tiêu**  - Hệ thống kiến thức bài  - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau  **b) Cách tiến hành** | |
|  | - Hỏi: Qua bài đọc em biết thêm được điều gì?  **\* Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà xem trước bài sau: Bài đọc 2: Thư gửi Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam | - 2-3 HS nối tiếp trả lời. Lớp chia sẻ với bạn  - HS lắng nghe  - HS ghi nhớ để thực hiện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

========================

**Môn học: Tiếng Việt Lớp 5/1**

**Tên bài học: Bài đọc 2 Thư gửi đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam**

**Số tiết: 1 tiết**

**TG thực hiện: Thứ Tư ngày 27 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- Đọc trôi chảy, diễn cảm toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương có thể dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng; tốc độ đọc khoảng 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Qua Thư gửi Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam, Bác Hồ bày tỏ tình cảm tha thiết đối với đồng bào các dân tộc thiểu số và niềm tin sâu sắc vào tình đoàn kết giữa các dân tộc anh em.

**-** Nhận ra được tình cảm và niềm tin yêu của Bác Hồ dành cho đồng bào thiểu số được gửi gắm qua lời lẽ giàu tình cảm, hình ảnh giàu ý nghĩa trong bức thư.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất**

Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, nhân ái: kính yêu lãnh tụ, quý trọng đồng bào các dân tộc anh em trên đất nước ta.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

……………………………………………………………

……………………………………………………………

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK, bài giảng PP.

- HS: SGK *Tiếng Việt 5,* tập một, tên các dân tộc sinh sống tại Việt Nam.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Truyền điện.  - GV giới thiệu luật chơi: GV làm quản trò, bạn nào bị xì điện sẽ kể tên các dân tộc anh em tại Việt Nam. Trả lời đúng có quyền xì điện bạn tiếp theo, trả lời sai bạn mất quyền và phải chờ lượt sau.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Nhấn mạnh dù là dân tộc nào khi sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam cũng đều là anh em với nhau và có những quyền lợi, trách nhiệm như nhau, cần yêu thương, tôn trọng nhau như anh em trong nhà.  - GV giới thiệu bài | - HS lắng nghe, thực hiện yêu cầu của GV  VD: Các dân tộc: Kinh, Ê-đê, Ba-na, Tày, Mường, Dao, Nùng, Thái, H-mông, …..  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lắng nghe, nhắc tên đề bài. |
|  | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a) Mục tiêu**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Chú ý một số từ: *thiểu số, Kinh, Thổ, Mường, Mán, Gia-rai, Xơ-đăng, Ba-na*  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc  **b) Cách tiến hành** | |
| **12’**  **10’** | **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV mời 1 HS đọc to toàn bài  - Yêu cầu HS chia đoạn, tìm giọng đọc của từng đoạn  - GV tuyên dương  - Chia lớp thành các nhóm 4. Yêu cầu 4 HS đọc nối tiếp lần 1 kết hợp giải nghĩa từ trong bài: Thổ, Mán, mưu hạnh phúc.  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa một số từ khó khác như: *Ba-na, Gia-rai, Xơ-đăng, thiểu số,….*  - GV nhận xét, chốt lại. Sửa lỗi phát âm cho HS (nếu có)  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 4  - Mời trình bày  - GV nhận xét, chia sẻ với HS  - GV đọc to toàn bài  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - Mời 1 HS đọc to toàn bài  - Yêu cầu HS đọc to câu hỏi  - Tổ chức cho HS chia nhóm, thảo luận các câu hỏi bằng kĩ thuật mảnh ghép  + Vòng 1: Vòng chuyên gia: GV chia lớp thành các nhóm 4. Giao nhiệm vụ cho từng nhóm thảo luận (Mỗi nhóm 1 câu hỏi)  + Vòng 2: Nhóm mảnh ghép: Yêu cầu HS tạo nhóm mới (Nhóm nào cũng có đủ 4 thành viên đã trở thành chuyên gia trong 4 câu hỏi ở Vòng 1)  - GV bao quát và tổ chức ổn định các nhóm sau khi di chuyển  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả làm việc bằng trò chơi Phỏng vấn.  *+ Câu 1. Đoạn mở đầu bức thư thể hiện tình cảm của Chủ tịch Hồ Chí Minh với đồng bào các dân tộc thiểu số như thế nào?*  *+ Câu 2. Tìm các đoạn văn thể hiện những ý sau:*  *(a) Các dân tộc trên đất nước ta là anh em một nhà, gắn bó với nhau*.  *(b) Các dân tộc anh em cần đoàn kết để giữ gìn độc lập, để được sống hạnh phúc.*  *(c) Tình đoàn kết của các dân tộc anh em không bao giờ thay đổi.*  *+ Câu 3. Hình ảnh nào trong đoạn cuối bức thư thể hiện niềm tin tuyệt đối của Bác Hồ vào tình đoàn kết giữa các dân tộc anh em?*  *+ Câu 4. Theo em, điều mà Bác Hồ tha thiết mong muốn qua bức thư này là gì?*  - GV tuyên dương, chốt lại  - Theo em, nội dung chính của bài là gì?  - GV tuyên dương, chốt lại | - 1 HS đọc to toàn bài  - HS chia đoạn và tìm giọng đọc của từng đoạn: 4 đoạn  + Đoạn 1: từ đầu đến *… gần gũi đồng bào*.  + Đoạn 2: từ *Đồng bào Kinh…* đến *… no đói giúp nhau*.  + Đoạn 3: từ *Giang sơn và Chính phủ…* đến *… con cháu chúng ta*.  + Đoạn 4: phần còn lại.  - HS thực hiện đọc nối tiếp lần kết hợp giải nghĩa từ khó trong bài  - HS đọc nối tiếp lần 2 và giải nghĩa  - HS chia sẻ với bạn  - HS luyện đọc theo nhóm  - 2 nhóm trình bày  - Lớp chia sẻ với bạn về cách đọc và giọng đọc  - HS lắng nghe, ghi nhớ giọng đọc  - 1 HS đọc, lớp theo dõi, nhận xét  - 1 HS đọc to 4 câu hỏi trong bài  - HS thực hiện chia nhóm, tìm hiểu thảo luận câu hỏi của mình để trở thành chuyên gia  - HS tạo nhóm mảnh ghép. Chia sẻ với các bạn trong nhóm về câu mình đã tìm hiểu ở Vòng 1  - HS tham gia trò chơi Phỏng vấn. 1 HS làm phóng viên phỏng vấn các nhóm.  *+* Tình cảm của Bác Hồ dành cho đồng bào các dân tộc thiểu số rất tha thiết, sâu sắc (Bác tiếc là không đến dự hội được; tuy xa nhưng lòng Bác vẫn gần gũi đồng bào).  + Đoạn từ: *Đồng bào Kinh hay Thổ…* đến*… no đói giúp nhau*.  + Đoạn từ: *Giang sơn và Chính phủ…* đến*… con cháu chúng ta*.  + Đoạn từ: *Sông có thể cạn…* đến*… độc lập của chúng ta*.  + Đó là hình ảnh: *dù sông có thể cạn, núi có thể mòn, nhưng lòng đoàn kết của chúng ta không bao giờ giảm bớt.*  - HS trình bày suy nghĩ  VD: Các dân tộc đoàn kết để bảo vệ đất nước. / Các dân tộc biết yêu thương, tôn trọng, giúp đỡ lẫn nhau để giữ gìn độc lập, tự do của đất nước và xây dựng cuộc sống hạnh phúc. /…  - Sau mỗi câu hỏi HS chia sẻ với câu trả lời của các bạn (nếu có)  - HS lắng nghe  - 2-3 HS trả lời: Qua Thư gửi Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam, Bác Hồ bày tỏ tình cảm tha thiết đối với đồng bào các dân tộc thiểu số và niềm tin sâu sắc vào tình đoàn kết giữa các dân tộc anh em.  - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **8’** | **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP:**  **a) Mục tiêu**  HS đọc diễn cảm đoạn 3,4 trong bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp  **b) Cách tiến hành** | |
|  | **Luyện đọc nâng cao**  - GV đọc diễn cảm đoạn 3,4. Hướng dẫn HS đọc diễn cảm  VD: *Giang sơn và Chính phủ / là giang sơn và Chính phủ* ***chung*** */* ***của chúng ta****. // Vậy nên /* ***tất cả dân tộc chúng ta*** */* ***phải đoàn kết chặt chẽ*** */ để* ***giữ gìn nước non ta****, / để* ***ủng hộ Chính phủ ta****. //*  *Chúng ta phải* ***thương yêu nhau****,* ***/*** *phải* ***kính trọng nhau****, / phải* ***giúp đỡ nhau*** */ để* ***mưu hạnh phúc chung của chúng ta*** */* ***và con cháu chúng ta****. //*  ***Sông có thể cạn****, /* ***núi có thể mòn****, / nhưng* ***lòng đoàn kết của chúng ta không bao giờ giảm bớt****. // Chúng ta* ***quyết góp chung*** *lực lượng lại / để* ***giữ vững quyền tự do****, / độc lập của chúng ta.*  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm đôi  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm  - Nhận xét, bình chọn bạn đọc tốt nhất  - Tuyên dương HS, động viên, khích lệ HS | - HS lắng nghe, theo dõi để tìm ra cách ngắt nghỉ, từ được nhấn mạnh  - HS luyện đọc theo nhóm đôi  - 2-3 HS thi đọc diễn cảm  - Lớp chia sẻ và bình chọn bạn đọc hay nhất bằng hình thức giơ tay  - HS tuyên dương bạn |
| **2’** | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - TRẢI NGHIỆM**  **a) Mục tiêu**  - Hệ thống kiến thức bài  - HS liên hệ bản thân  - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau  **b) Cách tiến hành** | |
|  | - Hỏi: Qua bài đọc em biết thêm được điều gì? Hãy nêu tầm quan trọng của sự đoàn kết dân tộc trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.  - GV nhận xét, khuyến khích suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà xem trước bài sau. | - 2-3 HS nối tiếp trả lời. Lớp chia sẻ với bạn  - HS lắng nghe  - HS ghi nhớ để thực hiện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn học: Toán Lớp 5/1**

**Tên bài học: Chia một số thập phân cho một số tự nhiên (tiết 2) Số tiết: 1 tiết**

**TG thực hiện: Thứ Tư ngày 27 tháng 11 năm 2024**

*.*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số tự nhiên.

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên.

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học thông qua biết vận dụng phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên để giải quyết vấn đề.

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập. Tích cực suy nghĩ, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập. Luôn lắng nghe, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có):**

…………………………………………………………………..

…………………………………………………………………..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên.

- Báng phụ. máy chiếu.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | - GV hướng dẫn HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  + Quan sát bírc tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).  + Nói với bạn vê van đề liên quan đến tình huống trong bức tranh.  *Chẳng hạn: Có 3.9 kg long nhàn chia đều vào 3 túi.*  *Voi nói: Mồi túi chứa bao nhiêu ki-lô-gam long nhàn?*  - Nêu phép tính: 3.9 : 3 = ? |
| **30’** | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\*Mục tiêu:**  - Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số tự nhiên. | |
|  | **\* Cách tiến hành:**  **1. Tính 3,9:3 = ?**  - GV chỉ lại các bước thực hiện phép tính 3,9 : 3 = ?  - GV nêu một phép tính khác đề I IS thực hiện trên bảng con. chăng hạn: 32,8 : 4.   1. **Tổ chức cho HS nêu lại quy tắc chia** 2. **GV nhấn mạnh:**   Khi chia một số thập phân cho một số tự nhiên HS cân thành thạo hai kì năng then chốt:  - Chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên.  - Biết xác định đúng vị trí của dâu phây ờ trong số thương.  - GV nhận xét, đánh giá. | - HS thảo luận cách đặt tính và tính; đại diện nhóm nêu cách làm.  - Đặt tính chia.  - Thực hiện phép chia theo tiến trình sau:  + Chia phan nguyên (chia như chia hai số tự nhiên), viết kết quá vào “góc số thương”.  + Viết dấu phẩy vào bèn phải thương vừa tìm dược.  + Hạ chừ số dâu ticn ở phân thập phân của số bị chia đôi tiếp tục chia.  + Tiếp tục chia với từng chữ số ờ phần thập phân của số bị chia cho dền khi kết thúc tất cả các chữ số có mặt ờ phần thập phân của số bị chia.  - IRS đọc quy tắc chia (cách làm tính chia) một số thập phân cho một số tự nhiên nêu trong SGK.  - HS lắng nghe. |
|  | **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\*Mục tiêu:**  - Thực hành đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số tự nhiên. | |
|  | **\* Cách tiến hành:**  **Bài 1.** |  |
|  | - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1. |
|  | - GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - Tinh nhẩm rồi viết kết quả của phép tính. |
|  | - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở |
|  | - GV giúp HS củng cố cách thực hiện phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên, bao gồm các thao tác:  + Đặt tính chia.  + Chia phần nguyên viết kct qua vào “góc so thương".  + Viết dấu phẩy vào bôn phai thương vừa tìm được.  + Hạ trừ số đầu tiên ờ phần thập phân của số bị chia đề chia tiếp cho đen khi kết thúc tất cả các chừ sò có mặt ớ phần thập phân của số bị chia. | - HS tự làm bài rỏi đôi vờ kiêm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. |
|  | **Bài 2.a** |  |
|  | - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2. |
|  | - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - 1 IS quan sát màu: Tính 46,2 : 6 = ? và nhận biết quy trình thực hiện bao gồm các thao tác như ớ bài 1. |
|  | - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS tự làm các bài tập cho trong SGK rồi đối với kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. |
|  | - GV giúp HS củng cố kT năng chia một số thập phân cho một số tự nhiên.  - GV nhận xét: Đây là trường hợp mà khi chia phan nguyên của số bị chia cho số chia ta gặp phép chia có dư.  - GV tạo cơ hội cho HS dược tương tác tích cực. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
|  | **Bài 3**  - GV giúp HScủng cố kỳ nâng giải bài toán liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên.  - GV chừa bài, chinh sửa các lồi (nếu có) cho HS.  **Bài 4**   1. GV hướng dẫn HS quan sát màu: Tính 6,3 : 7 = ? và nhận biết các thao tác cần thực hiện:   - GV tạo cơ hội cho HS được tương tác tích cực.   1. GV tổ chức cho HS tự làm các bài tập cho trong SGK rồi đôi vờ kiêm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.   - GV tạo cơ hội cho 11S được tương tác tích cực. | - HS đọc đề bài, tìm hiểu đề. nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phép tính dễ tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi trình bày bài giải.  *Bài giải*  Chiều cao cua hươu cao cổ con là:  4,24: 2 = 2,12 (m)  Đáp số: 2,12 m.  - HS kiểm tra lại bài giái (phép tính, câu trả lời).  - HS quan sát màu: Tính 6,3 : 7 = ? và nhận biết các thao tác cần thực hiện:  + Đặt tinh chia.  + Chia phần nguyên trước, ta có 6 chia 7 được 0, viết 0 vào “góc số thương”.  + Viet dấu phẩy vào bên phải thương vừa tìm được.  + 1 lạ trừ số đầu tiên ơ phần thập phân của số bị chia de chia tiếp cho đen khi kết thúc tất cả các chữ số có mặt ờ phần thập của số bị chia.  *Lưu ý:* Ở dây xuất hiện lượt chia có so bị chia nhỏ hơn số chia và phép chia có chữ số 0 ờ thương.  - HS tự làm bài rồi đòi vớ kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - Tương tự cách thực hiện nhiệm vụ như phần a. |
| **2’** | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **\*Mục tiêu:**  - Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên.  - Phát triển các NL toán học. | |
|  | **\*Cách tiến hành:**  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, viết câu lời giải rõ ràng theo cách suy nghĩ của mình. | - HS dọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi trình bày phương án giai.  *Bài gỉái*  Số ngày Dũng tập nhảy là:  5 X 5 = 25 (ngày)  Số giờ Dũng đà luyện tập trong một ngày là:  37,5:25 = 1,5 (giờ)  Đáp số: 1,5 giờ. |
|  | **\*Củng cố, dặn dò**  - Hòm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt lính và tính, em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  - G V nhắc lại: Khi chia một số thập phân cho một số tự nhiên, hai thao tác quan trọng là chia như chia hai số tự nhiên và xử lí day phây. | - HS trả lời  - HS nghe để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**Môn học: Khoa học Lớp 5/1**

**Tên bài học: Ôn tập chủ đề Năng lượng Số tiết: 1 tiết**

**TG thực hiện: Thứ Tư ngày 27 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Hệ thống được nội dung đã học về Chủ đề Năng lượng.

- Dựa vào kiến thức về năng lượng giải thích một số hiện tượng trong cuộc sống.

- Vận dụng kiến thức về năng lượng vào thực tiễn để bảo vệ sức khỏe.

- Củng cố kĩ năng trình bày, chia sẻ thông tin.

***2. Năng lực***

- Chú ý học tập, tự giác thực hiện tìm hiểu, hệ thống lại các kiến thức về năng lượng.

- Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm.

- Đề xuất được cách sử dụng và tiết kiệm năng lượng.

***3. Phẩm chất***

*-* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Chăm chỉ tìm hiểu, làm tốt các nhiệm vụ và trả lời vấn đề cô giao về thu thập thông tin.

***4. Nội dung tích hợp (nếu có)***

………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên:**

– SGK Khoa học 5, tranh ảnh về một số phương tiện, máy móc, hoạt động sử dụng các nguồn năng lượng.

**2.Học sinh**

– VBT Khoa học 5; giấy A3, bút màu

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’** | **A.Khởi động** |  |
|  | – GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Ai tinh mắt”. GV thông báo thể lệ: Các em hãy sắp xếp các chữ cái gợi ý thành từ hoặc cụm từ có nghĩa.  I/G/Ó  Ặ/T/I/M/T/Ờ/R  Ệ/Đ/N/I  T/H/C/Ố/Ấ/T/Đ  Ư/N/C/Ả/Ớ/H/C/Y  – GV dẫn dắt vào bài học: “Ôn tập chủ đề Năng lượng”. | – HS tham gia trò chơi.  GIÓ  MẶT TRỜI  ĐIỆN  CHẤT ĐỐT  NƯỚC CHẢY  – HS lắng nghe. |
|  | **B.LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH** |  |
|  | *\* Mục tiêu*  -Hệ thống lại những kiến thức đã học về chủ đề Năng lượng.  **-** Vận dụng kiến thức về an toàn khi sử dụng năng lượng chất đốt.  **-** Đánh giá được về việc sử dụng điện và đề xuất việc làm sử dụng điện an toàn và tiết kiệm điện. | |
| **15’** | ***Hoạt động 1: Hoàn thành sơ đồ hệ thống lại một số kiến thức đã học về chủ đề Năng lượng*** | |
|  | **-**GV cho HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập 1. | **-** HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập 1. |
|  | -GV chia lớp thành các nhóm 6 HS và yêu cầu các nhóm lựa chọn một loại năng lượng và viết, vẽ những điều đã học được về lại Năng lượng theo gợi ý trong SGK trang 38 vào giấy khổ A2. GV lưu ý HS có thể sử dụng bút màu sáp để trình bày rõ ràng và đẹp mắt.  -GV yêu cầu các nhóm dán sản phẩm của nhóm xung quanh lớp.  -GV tổ chức cho HS di chuyển quanh lớp học để xem sản phẩm của các nhóm.  -GV mời 5 nhóm tương ứng với 5 loại năng lượng trình bày về sản phẩm của nhóm mình trước lớp .  -GV tổ chức cho các nhóm nhận xét lẫn nhau. | -HS chia nhóm và thực hiện nhiệm vụ.  -Các nhóm dán sản phẩm xung quanh lớp.  -HS thực hiện nhiệm vụ.  -Đại diện hai nhóm trình bày.  -Các nhóm khác nhận xét và bổ sung (nếu có). |
|  | -GV nhận xét chung, khen ngợi các nhóm có sản phẩm đẹp, khoa học và thể hiện đầy đủ nội dung đã học trong chủ đề Năng lượng. | -HS lắng nghe. |
|  | − GV giúp HS hệ thống lại các kiến thức đã học bằng cách dán phần bài làm của các nhóm HS vào phần ô thích hợp của bảng.    Bài làm của nhóm  Bài làm của nhóm  Bài làm của nhóm  Bài làm của nhóm  Bài làm của nhóm | -HS quan sát.  -2-3 HS đọc lại bảng. Cả lớp lắng nghe. |
| **15’** | ***Hoạt động* 2: *Tìm hiểu việc nên làm* và *không nên làm để giảm* tác *hại đối với môi trường hoặc* để *phòng tránh tai nạn* khi *sử dụng các loại chất đốt*** | |
|  | **-**GV cho HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập 2. | **-** HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập 2. |
|  | - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, sau đó trao đổi trong nhóm. | HS làm việc cá nhân, sau đó trao đổi trong nhóm. |
|  | - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ kết quả. | -Đại diện nhóm chia sẻ kết quả |
|  | - GV giúp HS hệ thống lại các kiến thức về việc nên làm và không nên làm để giảm tác hại đối với môi trường hoặc để phòng tránh tai nạn khi sử dụng các loại chất đốt. | - Cả lớp lắng nghe. |
|  | ***Hoạt động 3: Tự đánh giá và đề xuất việc làm sử dụng thiết bị, máy móc dùng điện* an *toàn và tiết kiệm điện*** | |
|  | **-**GV cho HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập 3. | **-** HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập 3. |
|  | -GV cho HS làm việc cá nhân tự đánh giá và đề xuất việc làm sử dụng thiết bị, máy móc dùng điện an toàn và tiết kiệm điện. | - HS sử dụng bảng để trình bày kết quả. |
|  |  | - HS chia sẻ với bạn bên cạnh về việc tự đánh giá của em. |
|  | -GV yêu cầu một số HS báo cáo kết quả. | - HS báo cáo kết quả. |
|  | -GV nhắc các em từ kết quả đánh giá, đưa ra và thực hiện biện pháp để khắc phục những điểm còn hạn chế giúp sử dụng thiết bị, máy móc dùng điện an toàn và tiết kiệm điện. | -HS lắng nghe để ghi nhớ thực hiện |
| **2’** | **C.VẬN DỤNG**  *\*Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống? | |
|  | -GV hỏi: | -HS trả lời câu hỏi của GV: |
|  | -Vì sao con người ngày càng quan tâm khai thác và sử dụng các nguồn năng lượng mặt trời, gió và nước chảy? | -Vì đó là nguồn năng lượng sạch và là nguồn năng lượng không bị cạn kiệt. |
|  | -Nên và không nê n làm gì để tránh lãng phí khi sư dụng năng lượng điện? | - Chỉ cần dùng điện khi cần thiết, ra khỏi nhà nhớ tắt đèn, quạt, ti vi, máy lạnh, …  -Tiết kiệm điện khi đun nấu, sưởi, là (ủi) quần áo (vì những việc này cần nhiều năng lượng điện) |
|  | **\*Củng cố, dặn dò:** |  |
|  | -Về nhà làm các câu 1 - 4, Bài Ôn tập chủ đề Năng lượng trong VBT. | - HS lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện ở nhà. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Môn học: Toán Lớp 5/1**

**Tên bài học: Luyện tập Số tiết: 1 tiết**

**TG thực hiện: Thứ Năm ngày 28 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng thực hành tính chia một số thập phân cho một số tự nhiên, trong đó có kĩ năng chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên.

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên.

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học thông qua việc biết vận dụng phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên để giải quyết vấn đề.

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ: tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết học.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm trong khi làm việc nhóm.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có):**

…………………………………………………………………..

…………………………………………………………………..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến các trường hợp tính chia nói trên.

- Báng phụ, máy chiếu.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | - GV tổ chức chơi trò chơi “Hái hoa dân chủ” hoặc “Bỏ thăm may mắn”  - GV chuẩn bị một số phép tính đà học, chẳng hạn: 8,4 : 2; 3,5 : 7; 8,1: 9;...  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS chơi trò chơi “Hái hoa dân chủ” hoặc “Bỏ thăm may mắn”.  - HS bốc được phép tính nào sẽ thực hiện phép tính gió và nói cách thực hiện.  - HS nghe. |
| **20’** | **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\*Mục tiêu:**  - Củng cố kỹ năng thực hành tính chia một số thập phân cho một số tự nhiên, trong đó có kỹ năng chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên.  -- Thông qua việc biết vận dụng phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên để giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL lư duy và lập luận toán học. | |
|  | **\* Cách tiến hành:**  **Bài 1.** |  |
|  | - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1. |
|  | - GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. |  |
|  | - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS tự làm bài rồi đòi vớ kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. |
|  | - GV giúp HS cúng cò cách thực hiện phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên. | *Ví dụ:* Đặt tính rồi tinh 7,28 : 14.   * HS thực hiện các thao tác:   + Đặt lính chia.  + Thực hiện phép chia:   * Chia phần nguyên, viết kết quả vào “góc số thương”. * Viết dấu phẩy vào bên phải thương vừa tìm được. * Hạ trừ số đầu tiên ớ phần thập phân của số bị chia đè tiếp tục chia. * Tiếp tục chia với từng chừ so ờ phân thập phân của số bị chia cho đến khi kết thúc tât ca các chừ số có mặt ờ số bị chia, ta lần lượt được các chừ số ớ hàng “phần mười”, “phần trăm”,... cua số thương. |
|  | **Bài 2** |  |
|  | - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2. |
|  | - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  - GV tạo cơ hội cho HS được chia sè ý kiên cá nhàn, biêt lập luận chi ra chứng cử, lí lè đề mọi người hiểu ý kiên cua mình, tạo cơ hội cho 1 IS tương tác tích cực.  - GV nhan mạnh:  Khi chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà còn dư. ta tiếp tục chia như sau:  + Viet dấu phẩy vào bên phai số thương.  + Viet thêm một chừ sổ 0 vào bên phai số dư vừa có đe chia tiếp.  + Neu còn dư nừa, ta lại viết thêm một chừ số 0 vào bèn phai số dư mới rồi tiếp tục chia, và có the cử làm như the mài. | 1. 1IS quan sát mầu. tính 6 : 4.  * HS thực hiện các thao tác chú yếu sau:   + Đặt tính chia.  + Chia số bị chia cho số chia dược kết quá ghi vào “góc số thương”.  + Viet dấu phây vào bên phai thương vừa tim được.  + Viet thêm chừ số 0 vào bèn phai số dư vừa có đề tiếp tục chia.  HS tự thực hiện các phép lính ờ phân a) rồi dôi vờ kiêm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  b)HS lừ làm các bài tập trong SGK roi dôi vơ kiêm tra chéo. Đại diện từng nhóm HS nêu cách làm. GV nhận xét, đánh giá. |
|  | **Bài 3**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  - GV chừa bài, chinh sửa các lồi (nếu có) cho HS. | - HS dọc dê bài, tìin hiểu dê, suy nghĩ lựa chọn phép tính dê tìm câu tra lời cho bài toán đặt ra rồi trình bày bài giai.  *Bài giải*  Số lít sừa có trong mồi cốc là:  2:8 = 0,25 (/)  Đáp số: 0,25 / sữa.  - HS kiếm tra lại bài giái (phép tính, câu trà lời). GV chừa bài, chinh sửa các lồi (nếu có) cho HS. |
| **10’** | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **\*Mục tiêu:**  - Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một Số thập phân cho một số tự nhiên. | |
|  | **\* Cách tiến hành:**  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, viết câu lời giái rõ ràng theo cách suy nghĩ cua mình. | - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gi, bài toán hỏi gì; suy nghĩ tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi trình bày phương án giai.  *Bài giải*  Trung bình mồi giờ xe máy đi được số ki-lô-mét là:  121 : 4 = 30,25 (km)  Trung bình mồi giờ ô tô di dược số ki-lô-mét là:  111:2 = 55,5 (km)  Trung bình mồi giờ ô tô đi được nhiều hơn xe máy số ki-lô-mét là:  55,5-30,25 = 25,25 (km) Đáp số: 25,25 km. |
| **2’** | **\*Củng cố, dặn dò**  - Hôm nay, các em biết thêm được điêu gì?  - Khi đặt tính và tính, em nhắn bạn cần lưu ý những gì? | - HS trả lời  - HS nghe để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**Môn học: Tiếng Việt Lớp 5/1**

**Tên bài học: Luyện từ và câu Đại từ Số tiết: 1 tiết**

**TG thực hiện: Thứ Năm ngày 28 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

Biết thế nào là đại từ, nhận ra được tác dụng của đại từ trong câu. Đặt được câu có đại từ.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc giải các bài tập.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Thông qua hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, có trách nhiệm trong học tập: Tích cực, chủ động trong các hoạt động học tập.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

……………………………………………………………

……………………………………………………………

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bài giảng PP.

- HS: SGK *Tiếng Việt 5,* tập một, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - Hỏi: Dựa vào chức năng của từ, từ loại được phân thành mấy nhóm? Là những nhóm nào?  - Thế nào là danh từ / động từ / tính từ?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài mới | - 2-3 HS trả lời: Từ loại phân thành 3 nhóm. Danh từ, động từ, tính từ  - HS nêu định nghĩa  - HS chia sẻ, bổ sung  - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài học. |
|  | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a) Mục tiêu**  - HS nắm và hiểu được thế nào là đại từ.  - Tìm được đại từ và nêu chức năng của nó trong câu.  **b) Cách tiến hành** | |
| **10’** | **\* Hoạt động 1: Nhận xét**  - GV mời 1 HS đọc to yêu cầu bài  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, thảo luận để ghép đúng các từ vào nhóm phù hợp  - Mời trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Hoạt động 2: Rút ra bài học**  - Vậy theo em, thế nào là đại từ?  - Nhận xét, chốt lại  - Mời HS rút ra bài học trong SGK  - Yêu cầu HS nhắc lại  - Nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu và nội dung bài học  - HS làm việc nhóm 4  - Đại diện nhóm HS báo cáo kết quả  - Lớp chia sẻ, bổ sung cho bạn  Đáp án:  + Từ dùng để xưng hô: các từ *tôi*, *nó* (ý b).  + Từ dùng để thay thế cho các từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, trạng thái, đặc điểm, số lượng,…: từ *thế* (ý c) thay thế cho đặc điểm *rất quý* được nói tới ở câu trước đó.  + Từ dùng để hỏi: các từ *nào*, *đâu* (ý a).  - HS nối tiếp trả lời  - HS lắng nghe  - 2-3 HS đọc to nội dung bài học  - 2 HS nhắc lại mà không nhìn vào sách. |
| **15’** | **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP**  **a) Mục tiêu**  - HS nêu được chức năng của các đại từ trong từng trường hợp cụ thể. Đặt được câu với đại từ và nêu được rõ chức năng của nó trong câu.  **b) Cách tiến hành** | |
|  | **\* Hoạt động 1: Nêu tác dụng của đại từ trong đoạn văn (BT1)**  - Mời HS nêu yêu cầu BT  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra tác dụng của đại từ.  - Mời trình bày  - Theo em thế nào là đại từ?  - GV nhận xét, tuyên dương. Chốt lại  **\* Hoạt động 2: Đặt câu có đại từ (BT2)**  - Mời HS nêu yêu cầu của BT  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân.  - Mời trình bày  - GV chia sẻ với HS, tuyên dương. | - 1 HS đọc to yêu cầu và nội dung BT  - HS làm việc nhóm đôi  - Đại diện 3 nhóm trình bày. Lớp chia sẻ, bổ sung cho bạn.  - 2-3 HS trả lời  Đáp án:  + Trong câu a: Đại từ *chúng ta* dùng để xưng hô.  + Trong câu b: Đại từ *sao* dùng để hỏi.  + Trong đoạn văn c: Đại từ *chúng* dùng để chỉ *bọn trẻ*.  - 1 HS nêu yêu cầu BT  - HS làm việc cá nhân ra vở  - 3-5 HS trình bày bài  - HS chia sẻ, nhận xét |
| **5’** | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - TRẢI NGHIỆM**  **a) Mục tiêu**  - Hệ thống kiến thức bài  - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau  **b) Cách tiến hành** | |
|  | - Hỏi: Qua bài đọc em biết thêm được điều gì?  **\* Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà xem trước bài sau | - 2-3 HS nối tiếp trả lời. Lớp chia sẻ với bạn  - HS lắng nghe  - HS ghi nhớ để thực hiện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn học: Lịch sử và Địa lí Lớp 5/1**

**Tên bài học: Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long (tiết 2) Số tiết: 1 tiết**

**TG thực hiện: Thứ Năm ngày 28 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

– Yêu nước: tự hào về tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh chống ngoại xâm của cha ông thời kì Bắc thuộc

- Trách nhiệm: trân trọng, giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước của cha ông.

***2. Năng lưc***

- Tự hào về tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh chống ngoại xâm cha ông thời kì Bắc thuộc.

- Trân trọng, giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước cha ông.

***3. Phẩm chất***

- Tự hào về tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh chống ngoại xâm cha ông thời kì Bắc thuộc.

- Thực hiện nhiệm vụ học tập trên lớp và về nhà.

- Trân trọng, giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước cha ông.

***4. Nội dung tích hợp (nếu có)***

***………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ; SGK, SGV Lịch sử và Địa lí 5 (Tập 1) bộ sách Cánh Diều; tranh ảnh, video liên quan đến quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước Triều Lý.

**- Học sinh:** SGK Lịch sử và Địa lí 5 (Tập 1) bộ sách Cánh Diều; Sưu tầm một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh) liên quan đến Triều Lý, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’** | ***A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG***  **Mục tiêu:**  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới. | |
|  | - GV tổ chức cho HS chơi Trò chơi *Rung chuông vàng* để khởi động tiết học.  + HS đọc câu hỏi, suy nghĩ, chon và viết đáp án đúng ở bảng con.  + Hết thời gian, HS giơ bảng. HS nào đúng với đáp án của GV thì tiếp tục chơi. HS nào làm sai thì dừng chơi, xem các bạn còn lại thi. Những bạn còn sót lại cuối cùng được vinh danh là người xuất sắc nhất.  Câu 1: Người có công lập ra nhà Lý là:  A. Lý Thường Kiệt  B. Lý Chiêu Hoàng  C. Lý Khánh Văn  D. Lý Công Uẩn  Câu 2: Lý Công Uẩn quyết định dời đô từ Hoa Lư đến thành Đại La vào năm nào?  A. Năm 1009  B. Năm 1010  C. Năm 1070  D. Năm 1075  Câu 3: Ý nghĩa của việc Lý Công Uẩn dời đô từ Hoa Lư đến thành Đại La là:  A. tạo điều kiện cho đất nước mở rộng quan hệ với nhiều nước trên thế giới.  B. làm cho kinh tế phát triển.  C. mở ra thời kì mới của đất nước.  D. làm cho văn hoá, giáo dục phát triển.  Câu 4: Thành Đại La còn có tên là:  A. Cổ Loa – Hoa Lư  B. Hoa Lư – Phú Xuân  C. Thăng Long – Hà Nội  D. Cả 3 đáp án trên đều sai.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài: Qua trò chơi, cô nhận thấy: các em đã nắm tốt kiến thức về sự thành lập của triểu Lý, việc dời đô của vua Lý Thái Tổ từ Hoa Lư đến thành Đại La và đổi tên Đại La thành Thăng Long, mở ra thời kì mới của đất nước. Vậy việc xây dựng và bảo vệ đất nước dưới thời Lý như thế nào? Để trả lời câu hỏi đó, chúng ta cùng tiếp tục khám phá nhiều điều thú vị ở ***Bài 9: Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long (Tiết 2)*** nhé! | - Học sinh chơi trò chơi *Rung chuông vàng* theo hướng dẫn của GV. HS cả lớp chơi bằng cách ghi đáp án đúng vào bảng con. Ai sai thì phải dừng lại.  + Đáp án: **D**  + Đáp án: **B**  + Đáp án: **C**      + Đáp án: **C**  - HS lắng nghe, tuyên dương.  - HS lắng nghe. |
|  | ***B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KIẾN******THỨC MỚI***  **Mục tiêu:**  \* *Hoạt động 1:*  - Trình bày được một số nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Lý thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử, như: Lý Công Uẩn, Lý Thường Kiệt, Nguyên phi Ỷ Lan, Từ Đạo Hạnh,... | |
| **10’** | **Hoạt động 1: *Trình bày một số nét chính về xây dựng và bảo vệ đất nước dưới thời Lý***  - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 2 trong SGK trang 41, 42, 43 thảo luận theo nhóm, thực hiện các nhiệm vụ học tập sau:  + Nhiệm vụ 1 (nhóm có số thứ tự lẻ: 1, 3, 5,...): Đọc thông tin mục 2 trong SGK trang 41 - 42, câu chuyện *Nguyên phi Ỷ Lan*, mục *Em có biết* để trình bày một số nét chính về xây dựng đất nước dưới Triều Lý.  + Nhiệm vụ 2 (nhóm có số thứ tự chẵn: 2, 4, 6,...): Đọc thông tin mục 2 trong SGK trang 42 - 43, câu chuyện *Lý Thường Kiệt chỉ huy cuộc kháng chiến chống Tống*, trình bày một số nét chính về cuộc đấu tranh bảo vệ đất nước dưới Triều Lý.  - GV gọi đại diện các nhóm HS trình bày kết quả làm việc nhóm. HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Đối với các nhóm lẻ:  \* Gọi đại các nhóm trình bày một số nét chính về xây dựng đất nước dưới Triều Lý.  \* GV hỏi thêm: Qua câu chuyện lịch sử Nguyên phi Ỷ Lan, em có nhận xét gì về công lao của bà?  \* GV giới thiệu về thiền sư Từ Đạo Hạnh:  Thiền sư Từ Đạo Hạnh (1072-1116) là một danh sư với nhiều huyền thoại, truyền thuyết ly kỳ, có công lớn đối với triều đình nhà Lý và dân tộc.  Từ Đạo Hạnh là một người thầy mà người người tôn kính. Ông là một thánh tăng của người Việt đã để lại 2 dấu ấn rõ nét: Đặt nền móng cho giáo lý Phật học mang tính dân gian bản địa; mở đầu cho môn phái Mật Tông của đạo Phật (kết hợp Phật giáo và Đạo giáo, tu phật rồi tu tiên). Ngài cũng chính là người mở đầu cho một tín ngưỡng hòa trộn vào Phật giáo sau đó có sức ảnh hưởng lớn đối với người Việt thời Lý - Trần, tín ngưỡng thờ **Thánh Tổ.**  Ngoài ra, ông còn là vua vì hậu thân của ông là vua Lý Thần Tông. Vậy là trong ông hài hòa cả 3 quyền lực tối cao: Tiên (thánh) - phật - vua.  Thiền sư Từ Đạo Hạnh luôn gắn đạo với đời, Phật giáo với dân tộc. Ông luôn lo cho vận nước khi có tà đạo lũng loạn làm mê hoặc lòng người, phá rối chính pháp. Thiền sư Từ Đạo Hạnh được coi là một ông tổ nghề chèo, đã đưa nghệ thuật chèo tiến lên một bước phát triển mới, định hình phong cách của một loại hình nghệ thuật biểu diễn độc đáo.  Chùa Láng và chùa Thầy (ở Hà Nội) - nơi không chỉ có cảnh quan tươi đẹp mà còn lưu giữ hai pho tượng quý: Từ Đạo Hạnh và Lý Thần Tông.  \* GV hỏi: Vì sao em biết Nhà Lý xây dựng nhiều chùa; coi trọng giáo dục?  \* GV giới thiệu : Từ năm 1070, Văn Miếu được xây dựng vào năm thần vũ thứ hai đời vua Lý Thánh Tông. Năm 1076, vua Lý Nhân Tông cho lập trường Quốc Tử Giám nằm bên cạnh Văn Miếu. Trường đại học đầu tiên ở Việt Nam ra đời. Thời kì đầu, trường là nơi chỉ dành riêng cho con vua và con của các bậc quyền quý đại thần theo học nên có tên gọi là Quốc Tử. Người đầu tiên theo học tại đây là hoàng tử Lý Càn Đức, con trai vua Lý Thánh Tông với Nguyên Phi Ỷ Lan. Văn Miếu được vua Lý Anh Tông cho sửa lại vào năm 1156 và chỉ thờ Khổng Tử.  + Đối với các nhóm chẵn:  \* Gọi đại các nhóm trình bày một số nét chính về cuộc đấu tranh bảo vệ đất nước dưới Triều Lý.    \* GV hỏi thêm: Qua câu chuyện lịch sử *Lý Thường Kiệt chỉ huy cuộc kháng chiến chống Tống*, em có nhận xét gì về đóng góp của ông đối với việc bảo vệ đất nước?  - GV nhận xét, biểu dương và chốt kiến thức:  + Về xây dựng đất nước dưới Triều Lý: Nhà Lý quan tâm đến sản xuất nông nghiệp; củng cố chính quyền, quân đội; xây dựng nhiều chùa; coi trọng giáo dục.  + Về đấu tranh bảo vệ đất nước dưới Triều Lý: Nhà Lý giữ quan hệ hoà hiếu với các nước láng giềng. Năm 1076, nhà Tống đưa quân sang xâm lược Đại Việt. Nhà Lý đã chủ động tổ chức cuộc kháng chiến chống Tống và giành thắng lợi.  - GV gọi HS đọc lại nội dung chốt trên. | - HS lắng nghe, thảo luận theo yêu cầu của nhóm chẵn, lẻ.    - Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến; Các cặp khác nhận xét và bổ sung.  + Nhóm lẻ: *Một số nét chính về xây dựng đất nước dưới Triều Lý:* Nhà Lý quan tâm đến sản xuất nông nghiệp; củng cố chính quyền, quân đội; xây dựng nhiều chùa; coi trọng giáo dục.  \* Công lao của bà Nguyên Phi Ỷ Lan là khuyên vua Lý Nhân Tông không để diễn ra tình trạng mổ trộm trâu bò ảnh hưởng đến sức kéo trong nông nghiệp. Điều đó chứng tỏ Nhà Lý quan tâm đến sản xuất nông nghiệp.  \* HS lắng nghe về Thiền sư Từ Đạo Hạnh    \* Em biết Nhà Lý xây dựng nhiều chùa; coi trọng giáo dục vì em đọc ở mục Em có biết (SGK/42): Năm 1054, nhà Lý đổi tên nước thành Đại Việt. Nhà Lý cho xây dựng chùa Diên Hựu năm 1049, xây dựng Văn Miếu năm 1070, lập Quốc Tử Giám năm 1076.  \* HS lắng nghe về Văn Miếu – Quốc Tử Giám.  + Nhóm chẵn: *Một số nét chính về cuộc đấu tranh bảo vệ đất nước dưới Triều Lý:* Nhà Lý giữ quan hệ hoà hiếu với các nước láng giềng. Năm 1076, nhà Tống đưa quân sang xâm lược Đại Việt. Nhà Lý đã chủ động tổ chức cuộc kháng chiến chống Tống và giành thắng lợi.  \* Đóng góp của Lý Thường Kiệt đối với việc bảo vệ đất nước: Chỉ huy cuộc kháng chiến chống Tống giành thắng lợi.  - HS lắng nghe  - 1-2HS đọc lại |
|  | ***C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP***  **Mục tiêu:**  - *Hoạt động 2:* Luyện tập, củng cố kiến thức đã học về việc xây dựng và bảo vệ đất nước dưới thời Lý qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử, như: Lý Công Uẩn, Lý Thường Kiệt, Nguyên phi Ỷ Lan, … | |
| **15’** | **Hoạt động 2: *Luyện tập kiến thức đã học về việc xây dựng và bảo vệ đất nước dưới thời Lý***  - GV gọi HS đọc câu hỏi 2 ở Phần Luyện tập (SGK trang 43)  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4, HS kể kể tên và nêu những đóng góp nổi bật của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Lý vào Phiếu học tập:   |  |  | | --- | --- | | **Tên nhân vật** | **Những đóng góp nổi bật** | | ? | ? | | ? | ? | | ? | ? | | ? | ? |   - GV tổ chức cho HS chia sẻ qua trò chơi Phỏng vấn:  + Luật chơi: Chọn 1 HS làm Phóng viên nhí đến hỏi HS ở các nhóm dưới lớp theo yêu cầu trên.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc câu hỏi 2.  - HS thảo luận nhóm 4, kể tên và nêu những đóng góp nổi bật của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Lý vào Phiếu học tập:  - HS chia sẻ ý kiến qua trò chơi Phỏng vấn; Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  + 1 HS đóng vai phóng viên nhí đến HS ở các nhóm.  - HS lắng nghe. |
| **5’** | ***D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM***  **Mục tiêu:**  - Củng cố kiến thức sau bài học.  - HS có ý thức ôn tập và thực hiện nhiệm vụ về nhà nhằm chuẩn bị cho tiết sau. | |
|  | - GV hỏi: + Tiết Lịch sử và Địa lí hôm nay giúp em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *\* Dặn dò:* GV dặn HS về nhà tìm hiểu và sưu tầm một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh) liên quan đến Triều Trần, kháng chiến chống Mông - Nguyên để chuẩn bị cho tiết sau: *Bài 10: Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên (Tiết 1).* | - HS trả lời:  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn học: Tiếng Việt Lớp 5/1**

**Tên bài học: Bài viết 2 Viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội (Tìm ý, sắp xếp ý) Số tiết: 1 tiết**

**TG thực hiện: Thứ Sáu ngày 29 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

**-** Biết tìm ý (thể hiện ý kiến đồng ý, không đồng ý; tìm các lí do thuyết phục) cho đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội.

- Biết sắp xếp ý một cách phù hợp.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách trao đổi với bạn, biết tôn trọng ý kiến khác.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học: Biết chủ động, tự giải quyết các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất**

Bồi dưỡng tình cảm, cảm xúc lành mạnh, suy nghĩ tích cực.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

……………………………………………………………

……………………………………………………………

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh minh hoạ về hiện tượng xã hội, bài giảng PP.

- HS: SGK *Tiếng Việt 5,* tập một, VBT, ý kiến về vấn đề trong bài

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - Nêu cấu tạo của đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài mới | - 2-3 HS nêu  - HS chia sẻ với bạn  - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài học. |
|  | **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH – LUYỆN TẬP**  **a) Mục tiêu**  - HS tìm được ý cho đề văn nêu ý kiến mà mình đã chọn. Sắp xếp các ý theo trình tự phù hợp, thuyết phục người nghe.  **b) Cách tiến hành** | |
| **10’** | **\* Hoạt động 1: Tìm ý**  - Mời HS nêu yêu cầu bài  - Hỏi: Em chọn đề nào để trình bày ý kiến?  - Tổ chức cho HS ngồi thành nhóm đôi (2 bạn chọn cùng đề là một nhóm)  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm ý và trình bày ý kiến theo gợi ý  - Mời trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc to yêu cầu và gợi ý  - HS nối tiếp trả lời  - HS ngồi theo nhóm  - HS làm việc nhóm đôi  - Đại diện 2 nhóm trình bày. Lớp chia sẻ, bổ sung cho bạn. |
|  | Trong quá trình HS trình bày ý kiến, GV có thể đặt thêm một số câu hỏi gợi ý như:  **Với đề 1:**  a) Theo em, học sinh tiểu học nên hay không nên mang điện thoại tới trường?  b) Những lí do nào khiến em có ý kiến như vậy?VD:  - Học sinh tiểu học nên mang điện thoại tới trường vì:  + Ngoài giờ học, có những lúc cần liên lạc với cha mẹ, người thân.  + Rèn thói quen giữ gìn, quản lí đồ dùng.  + …  - Học sinh tiểu học không nên mang điện thoại tới trường vì:  + Có thể lén sử dụng điện thoại trong giờ học, làm lớp học mất trật tự, bản thân mất tập trung.  + Có thể làm rơi / mất / làm hỏng điện thoại.  + …  c) Em khẳng định lại ý kiến như thế nào để tránh lặp lại với câu ở đầu đoạn?  **Với đề 2:**  a) Ý kiến của em về việc một số HS tiểu học rủ nhau bơi lội ở sông, suối hoặc ao, hồ. Với hiện tượng này, HS cần thể hiện được nhận thức đúng là không nên, vì tiềm ẩn nhiều nguy hiểm, không an toàn.  b) Những lí do nào khiến em có ý kiến như vậy? VD:  - Học sinh tiểu học không nên bơi lội ở sông suối hoặc ao, hồ vì:  + Không an toàn, có thể nguy hiểm đến tính mạng.  + Mất vệ sinh, dễ gây bệnh ngoài da nếu nguồn nước bị ô nhiễm.  + …  c) Em khẳng định lại ý kiến như thế nào để tránh lặp lại với câu ở đầu đoạn? | |
| **15’** | **\* Hoạt động 2: Sắp xếp ý**  - GV hướng dẫn HS sắp xếp ý theo gợi ý SGK  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân ra vở.  - GV bao quát và giúp đỡ HS khó khăn.  - Mời trình bày  - GV chia sẻ với HS, tuyên dương. | - HS lắng nghe  - HS làm việc cá nhân ra vở  - 2-3 HS trình bày bài  - HS chia sẻ, nhận xét |
| **5’** | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - TRẢI NGHIỆM**  **a) Mục tiêu**  - Hệ thống kiến thức bài  - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau  **b) Cách tiến hành** | |
|  | - Hỏi: Đoạn văn nêu ý kiến gồm mấy phần, là những phần nào?  **\* Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà xem trước bài sau | - 2-3 HS nối tiếp trả lời. Lớp chia sẻ với bạn  - HS lắng nghe  - HS ghi nhớ để thực hiện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn học: Toán Lớp 5/1**

**Tên bài học: Chia một số thập phân với một số thập phân (tiết 1) Số tiết: 1 tiết**

**TG thực hiện: Thứ Sáu ngày 29 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học thông qua việc biết vận dụng phép chia một số thập phân cho một số thập phân để giải quyết vấn đề.

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập. Tích cực suy nghĩ, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập. Luôn lắng nghe, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có):**

…………………………………………………………………..

…………………………………………………………………..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Bảng phụ, máy chiếu.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | - GV hướng dẫn HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  + Quan sát bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).  + Nói với bạn về vấn dề liên quan đến tình huống trong bức tranh.  Chẳng hạn, Voi nói: Một lô gô hình chừ nhật có diện tích là 5,72 em2, chiều rộng là 2,2 em. Tính chiều dài cua lô gô.  + Nêu phép tính: Tính 5,72 : 2.2 = ?  - HS nghe. |
| **15’** | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\*Mục tiêu:**  - Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số thập phân. | |
|  | **\* Cách tiến hành: 1. Tính 5,72 : 2,2 = ?**  - GV choi lại các bước thực hiện phép tính 5,72 : 2,2 = ?  - GV nêu một phép tính khác đề HS thực hiện trên bảng con. chăng hạn: 3,6 : 1,8.   1. GV tổ chức cho HS đọc quy tắc chia (cách làm tính chia) một sổ thập phân cho một số thập phàn nêu trong SGK. 2. GV nhấn mạnh:   Muốn chia một số thập phân cho một số thập phân, ta làm như sau:   * Đem xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì chuyển dấu phẩy ở số bị chia sang bên phải bấy nhiêu chữ số. * Bỏ dấu phẩy ở số chia rồi thực hiện phép chia như chia cho số tự nhiên.   - GV nhận xét, đánh giá. | Học sinh thảo luận cách đặt tính và tính: đại diện nhóm nêu cách làm.   * Đặt tính chia. * Chuyển thành phép chia cho số tự nhiên:   + Phần thập phân của số chia 2,2 có một chữ số.  + Chuyển dấu phẩy cùa số bị chia và số chia sang bên phải một chữ số, ta được: 5,72 : 2,2 = 57.2 : 22.  + Thực hiện phép chia 57,2 : 22.  - HS đọc quy tắc chia (cách làm tính chia) một sổ thập phân cho một số thập phần nêu trong SGK.  - HS lắng nghe. |
| **10’** | **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\*Mục tiêu:**  - Thực hành đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số thập phân. | |
|  | **\* Cách tiến hành:**  **Bài 1.** |  |
|  | - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1. |
|  | - GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - Tinh nhấm rồi viết kết quà của phép tính. |
|  | - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn.  - GV tạo cơ hội cho HS được tương tác tích cực. | - HS thực hiện các thao tác:  + Đặt tính chia.  + Chia một số thập phân cho một số thập phân.  + Sir dụng phép nhân đề kiêm tra lại kết quà.  - HS tự làm các bài tập cho trong SGK. rồi đối vơ kiêm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. |
|  | **Bài 2.a** |  |
|  | - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2. |
|  | - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  - GV tạo cơ hội cho HS được tương tác tích cực. | - HS thực hiện các thao tác:  + Đặt tính chia.  + Chia một sỏ thập phàn cho một số thập phân.  + Sir dụng phép nhân đề kiêm tra lại kết quà.  - HS tự làm các bài tập cho trong SGK. rồi đối vơ kiêm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. |
|  | **Bài 3.a**  - GV chửa bài, chình sừa các lồi (nếu có) cho HS. | - HS đọc đồ bài, tìm hiểu đề, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phép tính đề tìm câu tra lời cho bài toán đặt ra ròi trình bày bài giái.  *Bài giải*  Chiều rộng nen nhà dó là:  17,76 : 4,8 = 3,7 (m)  Đáp số: 3,7 m.  - HS kiêm tra lại bài giãi (phép tính, câu trã lời). |
| **5’** | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **\*Mục tiêu:**  - Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân. | |
|  | **\* Cách tiến hành:**  - GV khuyên khích HS suy nghĩ và nói theo cách cua các em, viết câu lời giải rõ ràng theo cách suy nghĩ cua mình. | - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì. bài toán hoi gì; suy nghĩ tìm câu trá lời cho bài toán đặt ra rồi trình bày phương án giái.  *Bài giài*  Số bước mà An phai bước để di chuyển được đoạn đường dài 6.6 m là:  6,6 : 0,3 = 22 (bước) Đáp số: 22 bước. |
|  | **\*Củng cố, dặn dò**  - Hôm nay. các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính, em nhắn bạn cần lưu ý những gì? | - HS trả lời  - HS nghe để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………**Môn học: Khoa học Lớp 5/1**

**Tên bài học: Sự sinh sản của thực vật có hoa (tiết 1) Số tiết: 1 tiết**

**TG thực hiện: Thứ Sáu ngày 29 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Xác định được cơ quan sinh sản của thực vật có hoa, phân biệt được hoa đơn tỉnh và hoa lưỡng tính.

- Dựa trên sơ đồ nêu được vai trò của nhị và nhuy trong quá trình thụ phần, thụ tinh, tạo hạt và quả.

- Đặt được câu hỏi về sự sinh sản của thực vật có hoa. Vẽ sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho), ghi chú được tên các bộ phận của hoa

***2. Năng lực***

*-* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Thực hành quan sát, phân biệt được hoa lưỡng tính và hoa đơn tính.

- Thực hành quan sát hoa, vẽ được hình và chú thích được các bộ phận của hoa

***3. Phẩm chất***

*-*  Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*-* Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

*-* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- Trung thực trong quá trinh tiến hành thí nghiệm và nhận xét báo cáo kết quả các thí nghiệm trong bài.

***4. Nội dung tích hợp (nếu có)***

**………………………………………………………………………………**

**………………………………………………………………………………**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Bài giảng điện tử, SGV, SGK, sơ đồ cấu tạo của nhụy và nhị, một số loại hoa, sơ đồ các bộ phận của hoa, giấy khổ to và bút dạ.

- Một số video về các loài hoa, video về sự thụ phấn, thụ tinh.

**2. Học sinh**

- VBT, SGK, một số loại hoa sưu tầm, màu vẽ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
| **5’** | **A. Hoạt động khởi động** | | | |
|  | - Trò chơi “Truyền điện” | |  | |
|  | - Yêu cầu: Kể tên các loại hoa mà em biết?  - Cách chơi: GV gọi 1 HS nêu tên 1 loại hoa sau đó mời bạn tiếp theo. Cứ như vậy khoảng 5-10 loại thì dừng lại. | | - Tham gia trò chơi. | |
|  | - Nhận xét – Tuyên dương. | |  | |
|  | - Các em hãy hoạt động theo nhóm 4 quan sát một bông hoa và thảo luận về các bộ phận của bông hoa đó. | | - Hoạt động nhóm 4. (Các nhóm quan sát cùng một loại hoa) | |
|  | - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận. | | - Đại diện các nhóm trình bày kết quả. | |
|  |  | | - Các nhóm khác đặt câu hỏi tìm hiểu thêm (nếu có).  - Ví dụ: Có phải hoa nào cũng có các bộ phận như hoa này không? | |
|  | - Để trả lời được các câu hỏi các em vừa nêu chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu qua bài học mới. | |  | |
|  | - Giới thiệu bài mới. | |  | |
| **20’** | **B. Hoạt động khám phá kiến thức mới**  \*Mục tiêu:  Xác định được cơ quan sinh sản của thực vật có hoa, phân biệt được hoa đơn tính và hoa lưỡng tính.  \*Cách tiến hành: | | | |
|  | ***1. Cơ quan sinh sản của thực vật có hoa*** | |  | |
|  | *HS làm việc nhóm đôi:* | |  | |
|  | - Quan sát hình 1 và 2 và cho biết quả được hình thành từ cơ quan nào của cây? | | - HS nêu ý kiến qua sự hiểu biết. | |
|  | - Cơ quan sinh sản của thực vật có hoa là gì?  - Nhận xét. | | - Cơ quan sinh sản của thực vật có hoa là hoa.  - Nhận xét. | |
|  | - Quan sát hình 3, 4, 5 và nên tên một số bộ phận của hoa? | | - Hình 3: Cánh hoa, nhị, nhụy.  - Hình 4: Cánh hoa, nhụy.  - Hình 5: Cánh hoa, nhị. | |
|  | - Trong hình 3, 4, 5 hoa nào có cả nhị và nhụy? Hoa nào chỉ có nhị hoặc nhụy? | | - Hoa có cả nhị và nhụy là hoa bưởi.  - Hoa chỉ có nhị hoặc nhị là hoa dưa chuột. | |
|  | - Vậy theo các em hoa có những loại nào?  - Đâu là cơ quan sinh dục đực, đâu là cơ quan sinh dục cái? | | - Hoa có hai loại:  + Hoa đơn tính (hoa chỉ có nhị hoặc nhụy)  + Hoa lưỡng tính (hoa có cả nhị và nhụy)  - Nhị hoa là cơ quan sinh dục đực, nhụy hoa là cơ quan sinh dục cái. | |
|  | - Hoa lưỡng tính là gì?  - Hoa đơn tính là gì? | | - Hoa lưỡng tính có cả nhị và nhụy.  - Hoa đơn tính có nhị (ở hoa đực) hoặc nhụy (ở hoa cái). | |
|  | - Nhận xét chung. | | - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét bổ sung. | |
|  | - Kết luận kiến thức: | | - Nhắc lại nội dung bài học | |
|  | *Hoa là cơ quan sinh sản của thực vật có hoa. Nhị hoa là cơ quan sinh dục đực, nhụy hoa là cơ quan sinh dục cái.. Hoa lưỡng tính có cả nhị hoa và nhụy hoa, hoa đơn tính có nhị (ở hoa đực) hoặc nhụy (ở hoa cái).* | |  | |
|  | - YCHS làm BT3 – VBT | | - HS làm bài cá nhân. | |
|  |  | | - HS trình bày.  - Nhận xét. | |
|  | *Liên hệ thực tế:* Em hãy lấy ví dụ về một số loại có cả nhị và nhụy và hoa chỉ có nhị hoặc nhụy? (BT4 – VBT) | | + Hoa có cả nhị và nhụy: Hoa cà tím, hoa cam, hoa chanh, hoa thanh long, …  + Hoa chỉ có nhị: Hoa mướp, hoa bầu, hoa bí, …  + Hoa chỉ có nhụy: Hoa mướp, hoa dưa leo, hoa bí đỏ, hoa bí đao, … | |
|  | - Nhận xét – Tuyên dương | |  | |
| **10’** | **B. Hoạt động luyện tập và vận dụng**  \*Mục tiêu:  Thực hành quan sát, phân biệt được hoa đơn tính và hoa lưỡng tính.  \*Cách tiến hành | | | |
|  | - Thảo luận nhóm 4 và ghi lại thông tin thảo luận vào phiếu học tập. | |  | |
|  | - YCHS chuẩn bị một số loại hoa, tranh ảnh về các loại hoa đã thu thập được. (Mỗi nhóm ít nhất 4 loại hoa.)  - 1HS đọc to nội dung phiếu học tập.  - GVHD trình bày phiếu học tập:  + Ghi tên loại hoa vào cội “Tên hoa”  + Cho biết hoa đó là hoa đơn tính hay lưỡng tính bằng cách đánh dấu x vào ô tương ứng. Với hoa đơn tính thì hoa đó là hoa đực hay hoa cái? | | - HS thực hành quan sát và trình bày vào phiếu học tập | |
|  | **PHIẾU HỌC TẬP** | | | |
|  | Tên hoa | Hoa lưỡng tính | Hoa đơn tính | |
|  | Hoa đực | Hoa cái |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  | - Gọi các nhóm trình bày kết quả thảo luận kèm minh họa. | | - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | |
|  | - GV nhận xét, đánh giá. | |  | |
|  | **\*Củng cố, dặn dò:**  - Cơ quan nào là cơ quan sinh sản của thực vật có hoa?  - Hoa có những loại nào?  - Làm thế nào để phân biệt hoa lưỡng tính và hoa đơn tính?  - Nhận xét – Tuyên dương.  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS về nhà quan sát, tìm hiểu quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo hạt và quả của một số loại cây xung quanh nhà. | | - Hoa là cơ quan sinh sản của thực vật có hoa.  - Hoa đơn tính và hoa lưỡng tính.  - Hoa lưỡng tính có cả nhị và nhụy.  - Hoa đơn tính chỉ có nhị hoặc nhụy. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**Môn học: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM Lớp 5/1**

**Tên bài học:** Sinh hoạt lớp **Tìm hiểu cách sử dụng bình cứu hỏa** **Số tiết: 1 tiết**

**TG thực hiện: Thứ Sáu ngày 29 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- HS bước đầu biết cách sử dụng bình cứu hỏa

- Nêu được những điều cần lưu ý khi sử dụng bình cứu hỏa.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Thực hiện đúng kế hoạch học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng những hiểu biết đã có để phòng tránh hỏa hoạn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hiểu được nhiệm vụ của nhóm và trách nhiệm, hoạt động của bản thân trong nhóm sau khi được hướng dẫn, phân công.

**3. Phẩm chất**

- Nâng cao ý thức phòng chống hỏa hoạn.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

…………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

**1. Giáo viên:** Bình cứu hỏa

**2. Học sinh:**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a) Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới. | |
|  | **b) Cách tiến hành**  - Tổ chức cho HS vận động theo bài hát: *Lớp chúng ta đoàn kết* | - HS thực hiện. |
| **30’** | **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**  **a) Mục tiêu:**  - HS bước đầu biết cách sử dụng bình cứu hỏa  - Nêu được những điều cần lưu ý khi sử dụng bình cứu hỏa | |
|  | **b) Cách tiến hành**  - GV cho học sinh xem vi deo [https://youtu.be/Nbd11XM3yhM?si= LzvTM1JO4omg-ZNL](https://youtu.be/Nbd11XM3yhM?si=%20%20LzvTM1JO4omg-ZNL)  + Trong vi deo chú CSPCCC giới thiệu với cá cem vật dụng gì?  + Bình cứu hóa gồm có những bộ phận nào?  + Các bước sử dụng bình cứu hỏa như thế nào?  - GV tổ chức cho học sinh thực hành  - GV cho học sinh thỏa luận những điều cần lưu ý khi sử dụng bìn cứu hỏa?  -GV kết luận | - HS theo dõi, lắng nghe.  - HS trả lời.  + Bình cứu hỏa  + Vỏ bình: thân hình trụ bằng thép sơn màu đỏ đúc nguyên khối  + Cổ bình: ren ngoài kết nối cụm van xả có thể tháo rời để bảo trì  + Cụm mỏ vịt: hay còn gọi là cụm van xả để thao tác sử dụng bình  + Chốt an toàn: Để bảo vệ tránh trẻ con nghịch hoặc va chạm gây tự phun  + Dây loa phun: Điều hướng dập lửa với một đoạn dây dẫn và loa phun  + Đồng hồ áp: Dùng nhận biết áp suất bên trong bình và cũng để biết bình còn hoạt động được không  + Ti bình: bằng đồng nằm bên trong cụm mỏ vịt có chức năng khóa bột  + Ống dẫn: bên trong bình kết nối với ti đồng để dẫn bột từ bên trong ra từ tận đáy  + Bột khô: là thành phần bột hóa chất kháng lửa, thành phần chính dập cháy trực tiếp  Hướng dẫn cách sử dụng bình chữa cháy an toàn hiệu quả  -HS thực hành  -HS nêu  1. Chữa cháy theo hướng quay lưng lại lối thoát.  2. Trong quá trình chữa cháy, tuyệt đối không dùng tay cầm trực tiếp phần vòi xịt, không phun CO2 vào người vì CO2 rất lạnh, có thê gây bỏng.  3. Bình chữa cháy phải được đặt ở những nơi râm mát và dễ lấy thuận tiện khi sử dụng  4. Ba tháng kiểm tra lượng khí trong bình 1 lần bằng cách cân cả bình, lấy tổng khối lượng trừ đi khối lượng bình. Nếu lượng CO2 ít hơn lượng ban đầu thì bình đã rò rỉ, cần khắc phục nhanh.  5. Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng nếu thấy các bộ phận bình hỏng hóc: loa phun, vòi phun, van, khóa… |
| **2’** | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a) Mục tiêu:**  - Biết chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia tìm hiểu cách sử dụng bình cứu hỏa.  - HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề An toàn và tự chủ trong cuộc sống. | |
|  | **b) Cách tiến hành**  - GV mời HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia tìm hiểu cách sử dụng bình cứu hỏa với bạn?  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề An toàn và tự chủ trong cuộc sống  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị bài 13 | - HS chia sẻ cảm xúc trước lớp.  - HS hoàn thành Phiếu tự đánh giá sau chủ đề.  - HS lắng nghe, chuẩn bị. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………